

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - DU LỊCH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN
TỔ CHỨC DẠY HỌC
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH
MÃ NGÀNH: 8220201

Hà Nội - 2025

Số: 81 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
cho các ngành đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/4/2023 của Hội đồng trường
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt
động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHCN ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào
tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;*

*Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường ngày
13/01/2025 và ngày 14/01/2025 về việc Thông qua các chương trình đào tạo trình
độ thạc sĩ;*

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cho các ngành đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, bao gồm: Chương trình đào tạo, Đề cương chi tiết học phần, Hướng dẫn tổ chức dạy - học và Bản mô tả chương trình đào tạo (*Danh sách và nội dung bộ chương trình đào tạo kèm theo*).

Điều 2. Các bộ chương trình đào tạo này được áp dụng đào tạo trình độ thạc sĩ cho các khoá tuyển sinh từ năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học, Trưởng các phòng: Tổ chức Nhân sự, Hành chính tổng hợp, Tài chính – Kế toán; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, SĐH.



Kiều Xuân Thực

DANH SÁCH

**Ban hành các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**
(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Stt	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Đơn vị quản lý chuyên môn	Ghi chú
1.	Kỹ thuật cơ khí	8520103	Trường Cơ khí – Ô tô	
2.	Kỹ thuật cơ điện tử	8520114	Trường Cơ khí – Ô tô	
3.	Kỹ thuật cơ khí động lực	8520116	Trường Cơ khí – Ô tô	
4.	Kỹ thuật hóa học	8520301	Khoa Công nghệ Hóa	
5.	Kỹ thuật điện tử	8520203	Trường Điện – Điện tử	
6.	Kỹ thuật điện	8520201	Trường Điện – Điện tử	
7.	Kế toán	8340301	Trường Kinh tế	
8.	Quản trị kinh doanh	8340101	Trường Kinh tế	
9.	Hệ thống thông tin	8480104	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	
10.	Ngôn ngữ Anh	8220201	Trường Ngoại ngữ - Du lịch	
11.	Công nghệ dệt, may	8540204	Khoa CN May và TKTT	
12.	Ngôn ngữ Trung Quốc	8220204	Trường Ngoại ngữ - Du lịch	

Tổng số: 12 bộ chương trình đào tạo./:✓

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Viết Tiếng Anh học thuật
Tên học phần (Tiếng Anh)	Academic Written English
Mã học phần	FL7304
Loại học phần	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/Đề án)}	2 (2,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 8.1/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	ngày 15/1/2025

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Thúy Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về viết tiếng Anh học thuật như kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng chọn lọc tài liệu cho cơ sở lý thuyết, kỹ năng tạo thư viện điện tử để lưu giữ tư liệu, kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết đề cương/báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.	SO2
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh học thuật để thực hiện thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.	SO2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Giải thích được những kiến thức lý thuyết cần thiết về viết tiếng Anh khoa học, kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết đề cương/báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.	PI 2.1, PI 3.1	T, U	G1
L2	Vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh khoa học để thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.	PI 2.1, PI 3.1	T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về viết tiếng Anh học thuật như kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng chọn lọc tài liệu cho cơ sở lý thuyết, kỹ năng tạo thư viện điện tử để lưu giữ tư liệu, kỹ năng trích dẫn tài liệu. Học viên cũng được tạo cơ hội phát triển tư duy phê phán thông qua việc thực hành phân tích văn bản làm nền tảng cho các ý tưởng, luận điểm cho viết học thuật.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh học thuật để thực hiện trong công việc và trong nghiên cứu ngôn ngữ.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về tiếng Anh viết học thuật (Module 1: Introduction to Academic Written English)	14	4	2	0	0	0	4	L1 L2
2	Bài 2: Viết đề cương nghiên cứu (Module 2: Writing a Research proposal)	14	4	2	0	0	0	4	L1 L2
3	Bài 3: Viết chương Mở đầu và Tổng quan nghiên cứu (Module 3: Writing the Introduction and Literature Review)	14	4	2	0	0	0	4	L1 L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

4	Bài 4: Viết chương Phương pháp và Kết quả (Module 4: Writing the Methodology and Results Chapter)	14	4	2	0	0	0	4	L1 L2
5	Bài 5: Viết chương Thảo luận, Kết luận, và phần Tóm tắt (Module 5: Writing Discussions, Conclusions, and the Abstract)	14	4	2	0	0	0	4	L1 L2
Tổng cộng:		70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Thuyết trình	10	50
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Vấn đáp	10	50
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: cơ sở vật chất đầy đủ: máy chiếu/TV, thiết bị âm thanh.
- Đối với học viên: học viên tham dự tối thiểu 70% thời lượng học trực tiếp trên lớp, tham gia tích cực vào bài giảng và các hoạt động thảo luận.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Williamson, P. (2021). Academic writing skills. The University of Queensland.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Lövei, G. (2021). *Writing and Publishing Scientific Papers: A Primer for the Non-English Speaker* (p. 214). Open Book Publishers.

[2] Silvia, P. J. (2019). *How to write a lot: A practical guide to productive academic writing*. APA LifeTools.

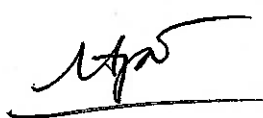
[3] Kumar, A. (2020). *Every Day I Write the Book: Notes on Style*. Duke University Press.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

**Trưởng Bộ môn/
Trưởng khoa
thuộc Trường NN-DL**

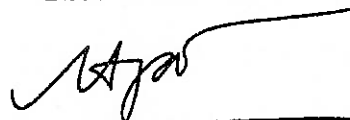


PGS.TS Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Lê Mai Vân



PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng
Tên học phần (Tiếng Anh)	Research Methods in Applied linguistics
Mã học phần	FL7332
Loại học phần (Bắt buộc/tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	3(3;0;0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	ngày 15/10/2025

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có khả năng vận dụng kiến thức để thực hiện nghiên cứu khoa học để phục vụ công các chuyên môn và nghiên cứu.	SO2
G2	Học viên xác định được vấn đề cần nghiên cứu, trình bày được cách thức thu thập, phân tích dữ liệu.	SO3
G3	Học viên có khả năng lập kế hoạch, thực hiện nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh	SO5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.	PI 2.1	T, U	G1
L2	Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu	PI 3.1	T, U	G2
L3	Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.	PI 5.2	U	G3

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho học viên tổng quan kiến thức và phương pháp luận về phương pháp nghiên cứu như kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu & hình thành giả thuyết; thiết kế và đề xuất nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ ứng dụng.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện viết đề xuất nghiên cứu độc lập về các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần					Mã chuẩn đầu ra của HP	
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN		Tổng số (giờ)
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Bài 1: Giới thiệu chung các khái niệm cơ bản (Module 1: Introduction to Research Methods)	13	4	1				5	L1, L2
2	Bài 2: Xác định vấn đề nghiên cứu (Module 2: Identifying the statement of the research problem)	13	4	2				6	L1, L2
3	Bài 3: Thu thập cơ sở lý luận, bằng chứng khoa học (Module 3: Researching literature review)	13	4	2				6	L1, L2
4	Bài 4: Giới thiệu khái quát về các loại thiết kế nghiên cứu (Module 4: Introduction to research design paradigm)	13	4	2				6	L1, L2
5	Bài 5 Giới thiệu một số loại thiết kế nghiên cứu thông dụng trong lĩnh vực ngôn ngữ (Module 5: Introduction to research designs in applied linguistics)	13	4	2				6	L1, L2
6	Bài 6: Giới thiệu một số công cụ thu	13	4	2				6	L1, L2.

	thập dữ liệu : Questionnaires, interview, observation (Module 6: Data collection instruments introduction)								L3
7	Bài 7: Đạo đức nghiên cứu (Module 7: Research ethics)	13	4	2				6	L3
8	Ôn tập + Hướng dẫn viết bài tiểu luận môn học (Wrap up + Guideline to Final Assignment)	14	2	2				4	L1, L2, L3
	Tổng cộng:	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

STT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết trình	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L 2	Thuyết trình	10	30
3	Cuối kì	70	L1	Tiểu luận	3	70
			L2		5	70
			L3		2	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.
- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Johnson, R.B., Christensen, L (2020). *Educational Research: Quantitative, Qualitative, and Mixed Approaches*. SAGE publication.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Kumar, Ranjit (2019). *Research Methodology: A step-by-step guide for beginners*. Sage publications Ltd.

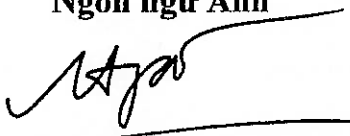
[2] Anol Bhattachjee (2019). *Social Science Research: Principles, Methods and Practices*. University of Southern Queensland.

**Hiệu trưởng
trường NN-DL**



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

**Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh**



PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS.TS Nguyễn Thuý Nga



TS. Lê Mai Vân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ
Tên học phần (Tiếng Anh)	Language Curriculum Design
Mã học phần	FL73.20
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS {LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL(Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	2 (2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 84/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	ngày 15/1/2025

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989.203.616

Email: tranthiduyen@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989.203.616

Email: tranthiduyen@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989.166.159

Email: hauitranngocduc@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có kiến thức về quy trình thiết kế và các vấn đề cần quan tâm khi thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ.	SO2
G2	Học viên có thể áp dụng kiến thức về thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để lên ý tưởng thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ, đánh giá sự phù hợp trong thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đưa ra những giải pháp để khắc phục những khía cạnh chưa phù hợp trong thiết kế chương trình.	SO3 SO5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hóa các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ	PI 2.3	T,U	G1
L2	Áp dụng lý thuyết thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để lên ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	PI 3.2	T,U	G2
L3	Đánh giá sự phù hợp về thiết kế của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	PI 5.1	T,U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho học viên tổng quan vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ. Học phần cũng giúp học viên phát triển khả năng lên ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ, khả năng lựa chọn, điều chỉnh và thiết kế tài liệu giảng dạy phù hợp với mục tiêu giảng dạy và bối cảnh giáo dục cụ thể, đồng thời phát triển khả năng tư duy phản biện, đánh giá sự phù hợp trong thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đưa ra những giải pháp phù hợp.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể áp dụng kiến thức lĩnh hội để lên ý tưởng thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ, đánh giá sự phù hợp trong thiết kế trong thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đưa ra những giải pháp để khắc phục những khía cạnh chưa phù hợp trong thiết kế chương trình.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ Phân tích nhu cầu và xác định mục tiêu chương trình (Module 1: Overview of Language Curriculum Design Need analysis and goal planning)	9	4	2	0	0	0	6	L1; L2
2	Bài 2: Nội dung giảng dạy và sắp xếp nội dung giảng dạy trong chương trình (Module 2: Content and sequencing)	9	4	2	0	0	0	6	L1; L2
3	Bài 3: Hình thức và cách thức tổ chức nội dung (Module 3: Format and organization)	9	4	2	0	0	0	6	L1; L2
4	Bài 4: Kiểm soát và đánh giá người học (Module 4: Monitoring and assessment)	9	4	2	0	0	0	6	L1; L2

5	Bài 5: Đánh giá chương trình (Module 5: Evaluation)	9	4	2	0	0	0	6	L1; L2
	Tổng cộng:	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Thuyết trình	10	100
2	Thường xuyên 2	15%	L3	Tự luận	10	100
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] John Macalister & Nation, I.S.P. *Language curriculum design*. Routledge. 2020.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Angela Di Michele Lalor. *Ensuring high-quality curriculum: How to design, revise, or adopt curriculum aligned to student success*. ASCD. 2017.

[2] Florin Mihai & Kerry Purmensity. *Course design for TESOL: A guide to integrating curriculum and teaching*. University of Michigan Press. 2016.

[3] Larry Ainsworth & Kyra Donovan. *Rigorous curriculum design: How to*

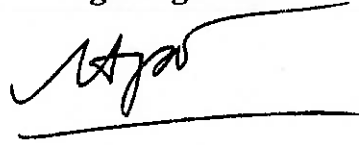
create curricular units of study that align standards, instruction, and assessment.
International Center for Leadership in Education. 2019.

**Hiệu trưởng
Trường NN-DL**



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

**Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh**



PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Trần Thị Duyên



TS. Trần Ngọc Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Tiếng Anh chuyên ngành
Tên học phần (Tiếng Anh)	English for Specific Purposes
Mã học phần	FL7308
Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL(Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành (Ngày/tháng/năm)	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0389231077

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tamdtm@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0389231077

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tamdtm@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0989203616

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranthiduyen@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có hiểu biết sâu rộng về khung lý thuyết, cách tiếp cận, nguyên tắc xây dựng chương trình và các bước thiết kế học liệu Tiếng Anh chuyên ngành	SO2
G2	Phát triển khả năng đánh giá tính hiệu quả và phù hợp của một khóa học Tiếng Anh chuyên ngành và đưa ra đề xuất cải thiện.	SO2
G3	Học viên có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để thiết kế và phát triển một khóa học và tài liệu tiếng Anh đáp ứng nhu cầu của một nhóm người học cụ thể.	SO3

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu HP
L1	Trình bày hiểu biết sâu rộng về các cách tiếp cận, nguyên tắc xây dựng chương trình Tiếng Anh chuyên ngành	PI 2.2	T, U	G1
L2	Đánh giá một khóa học Tiếng Anh chuyên ngành phù hợp với nhu cầu của một nhóm người học cụ thể	PI 2.3	U	G2
L3	Viết một đề xuất nghiên cứu có liên quan đến giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành	PI 3.2	U	G3

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành cung cấp cho người học nền tảng lý thuyết và thực hành về thiết kế, giảng dạy và đánh giá các khóa học tiếng Anh dành riêng cho các mục đích cụ thể, bao gồm học thuật, nghề nghiệp và kỹ thuật. Thông qua học phần, người học sẽ phát triển các kỹ năng phân tích nhu cầu, lựa chọn và phát triển tài liệu giảng dạy phù hợp, cũng

nếu áp dụng các phương pháp và công nghệ mới nhất trong việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Lesson 1: Introduction to ESP	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2; L3
2	Lesson 2: Needs Analysis in ESP	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2; L3
3	Lesson 3: Language and Skills in ESP	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2; L3
4	Lesson 4: Approaches to ESP Course Design	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2; L3
5	Lesson 5: ESP Materials Development	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2; L3
	Tổng cộng	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	20	L1	Thuyết trình	10	100

2	Thường xuyên 2	20	L2	Tự luận	10	100
3	Kết thúc học phần	60	L3	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: Phòng học phải trang bị đầy đủ máy chiếu và có kết nối Internet.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên tham dự tối thiểu 70% thời lượng học trực tiếp trên lớp, tham gia tích cực vào bài giảng và các hoạt động thảo luận.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Kenny, N., Işık-Taş, E. E., Jian H. *English for Specific Purposes Instruction and Research: Current Practices, Challenges and Innovations*. Palgrave MacMillan. 2020.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Terauchi, H., Noguchi J., Tajino, A. *Towards a New Paradigm for English Language Teaching: English for Specific Purposes in Asia and Beyond*. Routledge, 2020.

[2] Han, J. (Ed.). *English Medium Instruction as a Local Practice*. Springer. 2023.

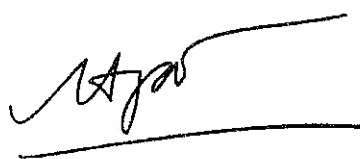
[3] Viana, V., Bocorny, A., Sarmento, S. *Teaching English for Specific Purposes*. TESOL Press. 2019.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Đặng Thị Minh Tâm

TS. Trần Thị Duyên 

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ
Tên học phần (Tiếng Anh)	Language Testing and Assessment
Mã học phần	FL7318
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ:	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 1/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989.203.616

Email: tranthiduyen@hau.edu.vn

2.2. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0989.203.616

Email: tranthiduyen@hau.edu.vn

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0986.665.868

Email: lemaivan264@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT
G1	Người học vận dụng kiến thức về kiểm tra, đánh giá năng lực ngôn ngữ để thiết kế bài và đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá trong bối cảnh giáo dục cụ thể.	SO2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát các kiến thức tổng quan về kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ.	PI 2.3	T, U	G1
L2	Vận dụng được kiến thức về kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ để thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá cụ thể.	PI 2.3	T, U	G1
L3	Áp dụng được kiến thức về kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ để đánh giá hình thức kiểm tra đánh giá trong bối cảnh giảng dạy cụ thể.	PI 2.3	T, U	G1

5. Mô tả tóm tắt học phần

- Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá năng lực ngôn ngữ cũng như các hình thức kiểm tra đánh giá, tác động của kiểm tra đánh giá đối quá trình học tập và giảng dạy, đánh giá trong lớp học. Học phần cũng giúp người học phát triển khả năng thiết kế bài kiểm tra đánh giá (thiết kế bản đặc tả kỹ thuật đề thi cho các kỹ năng ngôn ngữ, các bài kiểm tra đánh giá dựa trên bản đặc tả kỹ thuật đề thi), và đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá trong bối cảnh giáo dục cụ thể.

- Sau khi học xong học phần này, người học có thể vận dụng kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá để thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và bối cảnh giảng dạy, đồng thời đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá trong bối cảnh giảng dạy cụ thể.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Chương 1: Tổng quan về đánh giá ngôn ngữ (Module 1: Overview of language assessment)	14	4	2				20	L1, L2, L3.
2	Chương 2: Đánh giá ngôn ngữ trong lớp học (Module 2: Classroom-based language assessment)	14	4	2				20	L1, L2, L3.
3	Chương 3: Xây dựng và đánh giá đề kiểm tra đánh giá ngôn ngữ (Module 3: Language test construction)	14	4	2				20	L1, L2, L3.
4	Chương 3: Xây dựng và đánh giá đề kiểm tra đánh giá ngôn ngữ (Tiếp) (Module 3: Language test construction)	14	4	2				20	L1, L2, L3.
5	Revision	14	4	2				20	L1, L2, L3.
	Tổng cộng:	70	20	10	0	0	0	100	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Thuyết trình	10	100
2	Thường xuyên 2	15%	L3	Thực hành (Learning Journals)	10	100
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp, tham gia tích cực vào bài giảng về các hoạt động thảo luận.
- Đối với phòng học: cơ sở vật chất đầy đủ: máy chiếu/TV, thiết bị âm thanh, v.v.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Noriko Nagai, Gregory C.Birch, Jack V.Bower, Maria Gabriela Schmidt, *CEFR-informed Learning, Teaching and Assessment: A Practical Guide*, Springer, 2020.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Pia Sundqvist, Erica Sandlund, Marie Källkvist, Henrik Gyllstad. *Language Practices in English Classrooms*. Multidisciplinary Digital Publishing Institute, 2023.

[2] Eva Rodríguez-González, Rosita L. Rivera. *Language assessment in multilingual settings: Innovative practices across formal and informal environments*, Language Science Press, 2022.

[3] Pham, M., & Barnett, J. (Eds.). (2022). *English medium instruction practices in Vietnamese universities: Institutional, practitioner and student perspectives* (Vol. 68). Springer Nature

[4] .Micheline Chalhoub-Deville, Barry O'Sullivan. *Validity: Theoretical development and integrated arguments*, Equinox Publishing Limited, 2020.

Hiệu trưởng

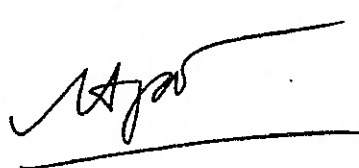
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

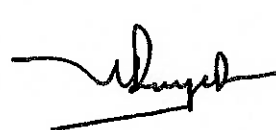
Trưởng Khoa

Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Trần Thị Duyên



TS. Lê Mai Vân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Dịch thuật tài liệu chuyên ngành
Tên học phần (Tiếng Anh)	ESP Translation
Mã học phần	FL7312
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0989166159

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về các khái niệm căn bản, các phương pháp, kỹ thuật dịch tiếng Anh chuyên ngành, nâng cao các phương pháp đánh giá, thẩm định chất lượng văn bản bản dịch đồng thời giúp người học mở rộng kiến thức từ vựng và chuyên ngành để thực hiện dịch thuật các tài liệu chuyên ngành	SO2
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức về các phương pháp, kỹ thuật dịch tiếng Anh chuyên ngành, từ vựng chuyên ngành để thực hiện dịch thuật các tài liệu chuyên ngành	SO2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hóa lý thuyết biên dịch tài liệu	PI2.2	T/U	G1
L2	Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dịch tài liệu chuyên ngành để xử lý văn bản nguồn và văn bản đích khi dịch			G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần nhằm củng cố cho học viên kiến thức tổng quát về các khái niệm căn bản, các phương pháp, kỹ thuật dịch theo các chủ đề tiếng Anh chuyên ngành đồng thời nâng cao các phương pháp đánh giá, thẩm định chất lượng văn bản dịch. Học phần cũng giúp học viên mở rộng vốn từ vựng và kiến thức chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ dịch. Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức lĩnh hội để đưa vào thực hành dịch thuật các tài liệu chuyên ngành.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Bài 1: Giới thiệu về dịch thuật (Module 1: <i>Introduction to translation</i>)	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Bài 2: Quy trình dịch (Module 2: <i>Process of translating</i>) Translation Practice: Economy	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Bài 3: Quy trình dịch (Module 3: <i>Process of translating</i>) Translation Practice: Economy (tiếp)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Bài 4: Phương pháp dịch (Module 4: <i>Methods of translating</i>) Translation Practice: Environment	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Bài 5: Chiến lược dịch (Module 5: <i>Strategies for translators</i>)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

	Translation Practice: Technology								
6	Bài 6: Văn hóa trong dịch thuật và đánh giá bản dịch (Module 6: <i>"Culture" in translation and translation evaluation</i>) Translation Practice: Medical	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Bài 7: Văn hóa trong dịch thuật và đánh giá bản dịch (Module 7: <i>"Culture" in translation and translation evaluation</i>) Translation Practice: Medical (tiếp) Kiểm tra thường xuyên 2	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Ôn tập (Revision)	7	2	0	0	0	0	2	L1, L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết	4	100
			L2	trình	6	15
2	Thường xuyên 2	15	L2	Vấn đáp	10	15
3	Kết thúc học phần	70	L2	Tiểu luận	10	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Kadiu, Silvia. *Reflexive Translation Studies: Translation as Critical Reflection*. UCL Press, 2019.

- Sách, tài liệu tham khảo:

[1] Faiq, Said (editor). *Discourse in Translation*. Taylor & Francis, 2019.

[2] Svoboda, T, et al. *Institutional Translator Training*. Taylor & Francis. 2023.

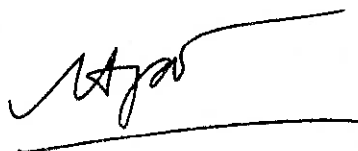
[3] Dam, H. V., Brøgger, M. N., Zethsen, K. K., *Moving Boundaries in Translation Studies*. Taylor & Francis. 2019.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Lê Mai Vân



TS. Trần Ngọc Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngữ âm, âm vị học tiếng Anh nâng cao
Tên học phần (Tiếng Anh)	Advanced English Phonetics and Phonology
Mã học phần	FL7309
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	3(3;0;0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2025.
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 098 916 6159

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về ngữ âm âm vị học tiếng Anh bao gồm những lý thuyết các loại hình ngữ âm học, các quy tắc về các đơn vị đoạn tính, các đơn vị siêu đoạn tính.	SO1
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức về ngữ âm âm vị học tiếng Anh nâng cao để áp dụng vào nghiên cứu ngôn ngữ từ góc độ ngữ âm âm vị học cũng như ứng dụng trong thực tế công việc.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hoá và phân biệt được các kiến thức lý thuyết về các loại hình ngữ âm học, các quy tắc về các đơn vị đoạn tính và siêu đoạn tính trong tiếng Anh.	PI 1.2	T, U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về ngữ âm, âm vị học nâng cao trong tiếng Anh và áp dụng vào lý giải các hiện tượng sử dụng ngôn ngữ trong thực tế.	PI 1.2	T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về ngữ âm và âm vị học trong tiếng Anh, bao gồm những lý thuyết các loại hình ngữ âm học, các quy tắc về các đơn vị đoạn tính, các đơn vị siêu đoạn tính.

Sau khi học xong học phần học viên có thể vận dụng kiến thức về ngữ âm, âm vị học nâng cao trong tiếng Anh vào lý giải các hiện tượng ngữ âm âm vị học trong thực tế sử dụng ngôn ngữ với lĩnh vực ngành nghề liên quan.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Giới thiệu chung các khái niệm cơ bản - Cấu âm và Âm học -Sự sản sinh âm -Sóng âm ((Introductory concepts, Articulation and Acoustics, Speech production, Sound waves)	13	4	1				5	L1, L2
2	Bài 2: Âm vị, Biến thể âm vị (Phoneme, Allophone)	13	4	2				6	L1, L2
3	Bài 3: Âm tiết Âm tiết mạnh, âm tiết yếu (The syllables, Strong and weak syllables)	13	4	2				6	L1, L2
4	Bài 4: Nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh (Consonant and vowel possibilities in English)	13	4	2				6	L1, L2
5	Bài 5: Nhịp điệu và bước nhịp) (Rhythm and foot unit)	13	4	2				6	L1, L2

6	Bài 6: Đồng hoá và nuốt âm (Assimilation and Elision)	13	4	2				6	L1, L2
7	Bài 7: Ngôn điệu, sự thay đổi cách phát âm (Speech melody, Pronunciation change)	13	4	2				6	L1, L2
8	Ôn tập	14	2	2				4	L1, L2
	Tổng cộng:	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

STT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L 2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	5	70
			L2		5	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Beverley Collins, Inger M. Mees & Paul Carley. *Practical English Phonetics and Phonology (4th edition)*. Cengage, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Devenport, M. & Hannahs, S.J. *Introducing phonetics and phonology (4th edition)*. Routledge, 2020.

[2] Peter Hawkins. *Introducing Phonology*. Routledge, 2019.

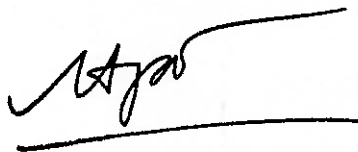
[3] Anderson, Stephen R. *Phonology in the Twentieth Century: Second edition, revised and expanded (Volume 5)*. Language Science Press, 2021.

**Hiệu trưởng
trường NN-DL**



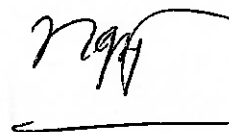
TS. Hoàng Ngọc Tuệ

**Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh**

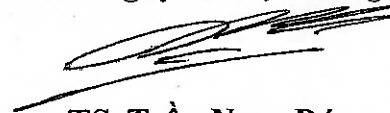


PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Nguyễn Thị Hương



TS. Trần Ngọc Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngữ dụng học tiếng Anh
Tên học phần (Tiếng Anh)	English Pragmatics
Mã học phần	FL7313
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/1/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0912603439

Email: anhltl@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 098 916 6159

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về ngữ dụng học tiếng Anh, ngữ nghĩa trong giao tiếp tiếng Anh, về nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn và tiền giả định để có thể vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh, có thể hiểu được ý định giao tiếp của người nói trong hoàn cảnh giao tiếp nhất định	SO1
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức về ngữ dụng học tiếng Anh và tiếng Việt phục vụ công việc liên quan đến ngoại ngữ.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Giải thích được những lý thuyết chung của ngữ dụng học và vai trò của ngữ dụng khi xem xét phân tích nghĩa và đặc tính phổ quát của ngữ nghĩa, từ đó lý giải được các hiện tượng sử dụng ngôn ngữ trong thực tế.	PI 1.2	T/U	G1
L2	Vận dụng những kiến thức về ngữ dụng học tiếng Anh để thực hiện nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể.	PI 1.2	T/U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học tiếng Anh, về ngữ nghĩa trong giao tiếp tiếng Anh. Các nội dung chính bao gồm: ngữ nghĩa của câu và phát ngôn, tiền giả định, tham chiếu, suy diễn, nguyên tắc cộng tác trong giao tiếp, hàm ngôn hội thoại, hàm ngôn qui ước, hoạt động lời nói. Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức lĩnh hội để tiến hành các nghiên cứu về ngữ dụng học tiếng Anh và tiếng Việt phục vụ công việc liên quan đến ngoại ngữ.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Bài 1: Những vấn đề chung của ngữ dụng học (Module 1: Definition and Overview of the field)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
2	Bài 2: Ý nghĩa tường minh, ý nghĩa hàm ẩn, tiền giả định (Module 2: Implicature, Presupposition)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
3	Bài 3: Lý thuyết hành động ngôn từ, Trục chỉ (Module 3: Speech acts, Deixis)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
4	Bài 4: Quy chiếu (Module 4: Reference)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
5	Bài 5: Ngữ dụng học và tri nhận (Module 5: Pragmatics and Cognition)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
6	Bài 6: Ngữ dụng học và ngữ nghĩa học (Module 6: Pragmatics and Semantics)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
7	Bài 7: Ngữ dụng học và cú pháp	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

	(Module 7: Pragmatics and Syntax)								
8	Bài 8: Ôn tập (Revision)	7	2	0	0	0	0	2	L1 L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết trình	10	15
2	Thường xuyên 2	15	L1	Vấn đáp	10	15
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	5	70
			L2		5	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Yan Huang. *Pragmatics (second edition)*. Oxford University Press, 2015.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Scott, M. *Programming Language Pragmatics*. Morgan Kaufmann, 2016.

[2] Cutting, J. *Pragmatics: a resource book for students*. Routledge, 2021.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh

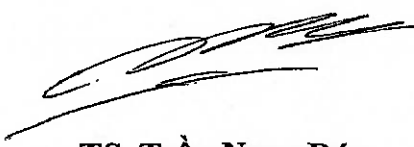


PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS. TS. Lê Thị Lan Anh



TS. Trần Ngọc Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngôn ngữ học xã hội
Tên học phần (Tiếng Anh)	Sociolinguistics
Mã học phần	FL7305
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	
Lần ban hành	Bản hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025

2. Giảng viên phụ trách học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 098 916 6159

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho học viên các kiến thức tổng quan về Ngôn ngữ học xã hội; những lĩnh vực tiêu biểu của Ngôn ngữ học xã hội; Ngôn ngữ học xã hội trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ.	SO1
G2	Rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích kiến thức về Ngôn ngữ xã hội; kỹ năng ứng dụng các kiến thức của Ngôn ngữ học xã hội vào học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hóa kiến thức lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ học xã hội: kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ và các khái niệm cơ bản của Ngôn ngữ học xã hội; những vấn đề về ngôn ngữ học xã hội hiện đại và vận dụng vào tình hình ngôn ngữ học ở Việt Nam; mối quan hệ qua lại giữa ngôn ngữ và cấu trúc xã hội.	PI 1.2	T,U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội để phân tích và lý giải những hiện tượng ngôn ngữ học xã hội cụ thể trên thế giới và ở Việt Nam.	PI 1.2	T,U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học xã hội như bối cảnh ra đời, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành; các khái niệm cơ bản như biến thể ngôn ngữ, cảnh huống ngôn ngữ, sự lựa chọn ngôn ngữ, các yếu tố và cấu trúc xã hội gây ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ (giới tính, tuổi, dân tộc, văn hóa, v.v.); các nội dung nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội vĩ mô và ngôn ngữ học xã hội vi mô. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho học viên các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội để ứng dụng vào nghiên cứu ngôn ngữ.

Sau khi hoàn thành học phần, học viên có thể khái quát hoá kiến thức về ngôn ngữ học xã hội, lí giải những hiện tượng ngôn ngữ học cụ thể và phân tích đặc điểm của từng địa hạt ứng dụng ngôn ngữ.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CĐR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Chương 1: Dẫn nhập ngôn ngữ học xã hội	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
2	Chương 2: Sự lựa chọn ngôn ngữ trong cộng đồng đa ngữ	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Chương 3: Sự bảo lưu và chuyển đổi ngôn ngữ	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Chương 4: Biến thể ngôn ngữ theo khu vực địa lý và cộng đồng xã hội & Các quốc gia đa ngữ	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Ôn tập & Kiểm tra	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Chương 5: Giới và tuổi	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Chương 6: Ngôn ngữ, nhận thức, văn hóa và mạng xã hội	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

8	Ôn tập	7	2	0	0	0	0	2	L1, L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Thuyết trình	10	30
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Tự luận	10	30
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định, máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt để người dạy tiến hành giảng dạy và người học tiến hành thuyết trình.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp ít nhất 70% thời gian lên lớp trực tiếp và thực hiện đầy đủ các bài đánh giá thường xuyên 1 và 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Holmes, J., *An introduction to sociolinguistics (4th edition)*, Routledge London & New York, 2013.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Mooney, A. & Evans, B. *Language, society and power: An introduction (4th edition)*. Routledge London & New York, 2015.

[2] Eckert, P., *Meaning and linguistic variation: The third wave of sociolinguistics*. Cambridge University Press, 2018.

[3] Gregory, M. & Carrol, S., *Language and situation: Language varieties and*

their social contexts (5th edition), Routledge London & New York, 2019.

Hiệu trưởng

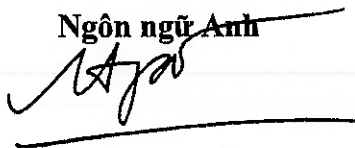
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

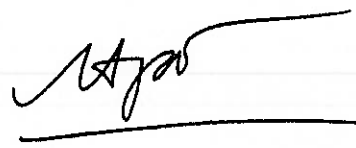
Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS. TS. Nguyễn Thuý Nga



TS. Trần Ngọc Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngôn ngữ học tri nhận
Tên học phần (Tiếng Anh)	Cognitive linguistics
Mã học phần	FL7307
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	ngày 15.1.2025.

2. Giảng viên phụ trách học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 098 916 6159

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 098 916 6159

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0904763131

Học hàm, học vị: Giáo sư

Email: nvhseoul@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Trang bị cho học viên các kiến thức tổng quan về Ngôn ngữ học tri nhận; những lĩnh vực tiêu biểu của Ngôn ngữ học tri nhận; Ngôn ngữ học tri nhận trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ.	SO1
G2	Hướng dẫn người học phân tích kiến thức về Ngôn ngữ học tri nhận; kỹ năng ứng dụng các kiến thức của Ngôn ngữ học tri nhận vào học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát, hệ thống hoá các kiến thức về ngôn ngữ học tri nhận	PI 1.2	T,U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học tri nhận để phân tích, lí giải những hiện tượng ngôn ngữ học cụ thể và phân tích đặc điểm của từng địa hạt ứng dụng ngôn ngữ	PI 1.2	T,U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu cho học viên lý thuyết, các hướng tiếp cận cơ bản với quá trình tri nhận ngôn ngữ của con người. Học phần trang bị cho học viên cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về quá trình học ngôn ngữ, cũng như các kiến thức cơ bản làm nền tảng để hiểu về các phương pháp nghiên cứu, và đường hướng giảng dạy ngôn ngữ.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể nhận biết bản chất của quá trình tri nhận đặc thù tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ, phân tích các hiện tượng ngôn ngữ dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Bài 1: Giới thiệu chung về ngôn ngữ học tri nhận (Module 1: Introduction) Bản chất của ngôn ngữ học tri nhận: giả định và cam kết (The nature of cognitive linguistics: assumptions and commitments)	9	4	0	0	0	0	2	L1
2	Bài 2: Language in use: knowledge of language, language change and language acquisition (Module 2: Ngôn ngữ đang sử dụng: kiến thức về ngôn ngữ, thay đổi ngôn ngữ và đặc thù ngôn ngữ)	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
3	Bài 3: Ngữ nghĩa học tri nhận là gì? (Module 3: What is cognitive semantics?)	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

4	Bài 4: Phạm trù hoá và mô hình tri nhận (Module 4: Categorisation and idealised cognitive models)	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
5	Bài 5: Ẩn dụ và hoán dụ (Module 5: Metaphor and metonymy)	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
6	Bài 6: Cách tiếp cận tri nhận đối với ngữ pháp là gì? (Module 6: What is a cognitive approach to grammar?)	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
7	Bài 7: Cơ sở khái niệm của ngữ pháp (Module 7: The conceptual basis of grammar) Phương pháp tiếp cận tri nhận đối với ngữ pháp trong ngữ cảnh (Cognitive approaches to grammar in context)	9	4	0	0	0	0	3	L1, L2
8	Bài 8: Ôn tập (Module 8: Revision)	7	2	0	0	0	0	4	L1
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

STT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	4	70
			L2		6	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Winters, Margaret E., Nathan, Geoffrey S. *Cognitive Linguistics for Linguists*. Springer, 2020.

- Tài liệu tham khảo:

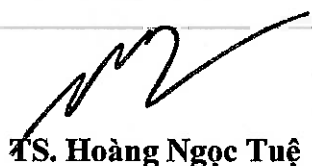
[1] Triệu Diễm Phương. *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận*. Thượng Hải, 2011. (Đào Hà Ninh dịch)

[2] Bromhead, Helen, Ye, Zhengdao. *Meaning, Life and Culture: In conversation with Anna Wierzbicka*. ANU Press, 2020.

[3] Zawislawska, Magdalena. *Metaphor and Senses: The Synamet Corpus A Polish Resource for Synesthetic Metaphors*. Peter Lang International Academic Publishing Group, 2019

Hiệu trưởng

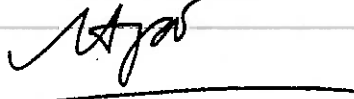
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh

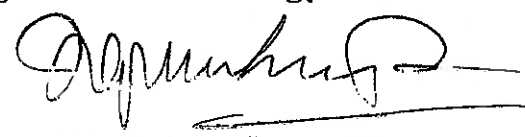


PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Trần Ngọc Đức



GS. Nguyễn Văn Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ
Tên học phần (Tiếng Anh)	Language Teaching Methodology
Mã học phần	FL7317
Loại học phần (Bắt buộc/tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS {LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA (Thực tập/ Đề án)}	3 (3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
Ngày ban hành	ngày 15/1/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

Họ và tên: Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0967815166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: hoangngoctue@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ, xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ	SO2
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức về phương pháp, chiến lược, kỹ thuật dạy học ngoại ngữ để áp dụng vào giảng dạy thực tế một cách hiệu quả	SO2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hoá các vấn đề lý luận trong dạy học ngoại ngữ; các xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ	PI 2.3	T, U	G1
L2	Vận dụng những kiến thức về xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ vào việc nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ và lựa chọn phương pháp dạy phù hợp nhằm thực hiện dạy học ngoại ngữ hiệu quả.	PI 2.3	T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trình bày tổng quan vấn đề lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ; đồng thời cung cấp những kiến thức về xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng kiến thức lĩnh hội vào việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ, phân tích tình huống và lựa chọn phương pháp dạy phù hợp nhằm thực hiện dạy học ngoại ngữ hiệu quả.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ (Module 1: Overview of language teaching and learning)	13	4	1	0	0	0	5	L1 L2
2	Bài 2: Các đường hướng và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trước đây (Module 2: Traditional schools of language teaching methodology)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
3	Bài 3: Các xu hướng giảng dạy ngoại ngữ hiện nay (Module 3: Current trends in foreign language teaching)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

4	Bài 4: Các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ (Module 4: Language classrooms & Teaching language components)	13	4	2				6	
5	Bài 4: Các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ (Module 4: Language classrooms & Teaching language components) (tiếp)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
6	Bài 5: Một số vấn đề về phương pháp và xu hướng trong giảng dạy ngoại ngữ hiện nay (Module 5: Teaching language skills)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
7	Bài 5: Một số vấn đề về phương pháp và xu hướng trong giảng dạy ngoại ngữ hiện nay (Module 5: Teaching language skills)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
8	Ôn tập	14	2	2				4	
	Tổng cộng:	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Thuyết trình	10	70
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Vấn đáp	10	30
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: cơ sở vật chất đầy đủ: máy chiếu/TV, thiết bị âm thanh.
- Đối với học viên: học viên tham dự tối thiểu 70% thời lượng học trực tiếp trên lớp, tham gia tích cực vào bài giảng và các hoạt động thảo luận.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Erlam, R., Philp, J., & Feick, D. *Teaching languages to adolescent learners: From theory to practice*. Cambridge University Press, 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Victoria R., *Teaching Language Online: A Guide for Designing, Developing, and Delivering Online, Blended, and Flipped Language Courses*, Routledge, 2021.

[2] Bardel, C., & Sánchez, L. *Third language acquisition: Age, proficiency and multilingualism*. Language Science Press, 2020

[3] Pham, M., & Barnett, J. (Eds.). (2022). *English medium instruction practices in Vietnamese universities: Institutional, practitioner and student perspectives* (Vol. 68). Springer Nature.

Trường NN-DL

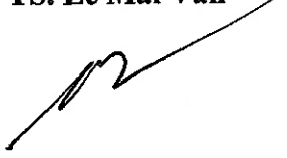
Khoa Ngôn ngữ Anh

Nhóm soạn thảo


PGS.TS. Lê Ba Phong


PGS.TS Nguyễn Thúy Nga


TS. Lê Mai Vân


TS. Hoàng Ngọc Tuệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ
Tên học phần (Tiếng Anh)	Language Teaching Methodology
Mã học phần	FL7317
Loại học phần (Bắt buộc/tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	3 (3,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/1/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Mai Vân

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0986665868

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: vanlm@hau.edu.vn

Họ và tên: Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0967815166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: hoangngoctue@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ, xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ	SO2
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức về phương pháp, chiến lược, kỹ thuật dạy học ngoại ngữ để áp dụng vào giảng dạy thực tế một cách hiệu quả	SO2

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hoá các vấn đề lý luận trong dạy học ngoại ngữ; các xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ	PI 2.3	T, U	G1
L2	Vận dụng những kiến thức về xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ vào việc nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ và lựa chọn phương pháp dạy phù hợp nhằm thực hiện dạy học ngoại ngữ hiệu quả.	PI 2.3	T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trình bày tổng quan vấn đề lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ; đồng thời cung cấp những kiến thức về xu hướng, chiến lược, phương pháp và kỹ thuật dạy học ngoại ngữ.

Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng kiến thức lĩnh hội vào việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ, phân tích tình huống và lựa chọn phương pháp dạy phù hợp nhằm thực hiện dạy học ngoại ngữ hiệu quả.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Bài 1: Tổng quan về lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ (Module 1: Overview of language teaching and learning)	13	4	1	0	0	0	5	L1 L2
2	Bài 2: Các đường hướng và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trước đây (Module 2: Traditional schools of language teaching methodology)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
3	Bài 3: Các xu hướng giảng dạy ngoại ngữ hiện nay (Module 3: Current trends in foreign language teaching)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

4	Bài 4: Các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ (Module 4: Language classrooms & Teaching language components)	13	4	2				6	
5	Bài 4: Các vấn đề liên quan đến lớp học ngoại ngữ (Module 4: Language classrooms & Teaching language components) (tiếp)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
6	Bài 5: Một số vấn đề về phương pháp và xu hướng trong giảng dạy ngoại ngữ hiện nay (Module 5: Teaching language skills)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
7	Bài 5: Một số vấn đề về phương pháp và xu hướng trong giảng dạy ngoại ngữ hiện nay (Module 5: Teaching language skills)	13	4	2	0	0	0	6	L1 L2
8	Ôn tập	14	2	2				4	
	Tổng cộng:	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Thuyết trình	10	70
2	Thường xuyên 2	15%	L1	Vấn đáp	10	30
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: cơ sở vật chất đầy đủ: máy chiếu/TV, thiết bị âm thanh.
- Đối với học viên: học viên tham dự tối thiểu 70% thời lượng học trực tiếp trên lớp, tham gia tích cực vào bài giảng và các hoạt động thảo luận.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Erlam, R., Philp, J., & Feick, D. *Teaching languages to adolescent learners: From theory to practice*. Cambridge University Press, 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Victoria R., *Teaching Language Online: A Guide for Designing, Developing, and Delivering Online, Blended, and Flipped Language Courses*, Routledge, 2021.

[2] Bardel, C., & Sánchez, L. *Third language acquisition: Age, proficiency and multilingualism*. Language Science Press, 2020

[3] Pham, M., & Barnett, J. (Eds.). (2022). *English medium instruction practices in Vietnamese universities: Institutional, practitioner and student perspectives* (Vol. 68). Springer Nature.

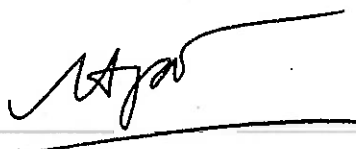
Trường NN-DL

Khoa Ngôn ngữ Anh

Nhóm soạn thảo



PGS.TS. Lê Ba Phong



PGS.TS Nguyễn Thúy Nga



TS. Lê Mai Vân



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Phân tích diễn ngôn
Tên học phần (Tiếng Anh)	Discourse Analysis
Mã học phần	FL7314
Số tín chỉ: TS(LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án))	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0904763131

Học hàm, học vị: Giáo sư

Email: nvhseoul@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về diễn ngôn với tư cách là một đơn vị giao tiếp, với những hình thức thể hiện và chức năng cơ bản nhất, và giới thiệu những đặc điểm về chủ đề, cấu trúc nội dung và những công cụ phân tích diễn ngôn.	SO1
G2	Hướng dẫn học viên ứng dụng một số đường hướng trong phân tích diễn ngôn để phân tích các văn bản nói và viết tiếng Anh.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hoá được kiến thức cơ bản về diễn ngôn, những đặc điểm về chủ đề, cấu trúc nội dung và những công cụ phân tích diễn ngôn.	PI 1.4	T/U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về phân tích diễn ngôn để nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể, phân tích các văn bản nói và viết tiếng Anh.	PI 1.4	T/U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về diễn ngôn với tư cách là một đơn vị giao tiếp, với những hình thức thể hiện và chức năng cơ bản nhất. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu những đặc điểm về chủ đề, cấu trúc nội dung và những công cụ phân tích diễn ngôn. Nội dung học phần bao gồm một số chủ đề như các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn, đặc trưng của diễn ngôn, các công cụ vấn hỏi và phân tích diễn ngôn.

Sau khi học xong học phần, người học nắm được mối liên quan chặt chẽ giữa chúng và ứng dụng một số đường hướng trong phân tích diễn ngôn để phân tích các văn bản nói và viết tiếng Anh.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CD R của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Chương 1: Giới thiệu chung về phân tích diễn ngôn (Module 1: Introduction)	9	4	0	0	0	0	4	L1
2	Chương 2: Phân tích diễn ngôn là gì? (Module 2: What is discourse analysis?) Chương 3: Xây dựng các nhiệm vụ (Module 3: Building Tasks)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
3	Chương 4: Các công cụ vấn hỏi và diễn ngôn (Module 4: Tools of inquiry and discourses)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
4	Chương 5: Mối tương quan hình thức-chức năng, ý nghĩa định vị và thể giới định hình (Module 5: Form-function correlations, situated meanings and figured worlds) Kiểm tra thường xuyên 1	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2

5	Chương 6: Ngữ cảnh và vai trò của ngữ cảnh trong phân tích diễn ngôn (Module 6: The relationship between context and discourse) Chương 7: Phân tích diễn ngôn (Module 7: Discourse Analysis)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
6	Chương 8: Xử lý và sắp xếp ngôn ngữ (Module 8: Processing and organizing language)	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
7	Chương 9: Mẫu phân tích diễn ngôn (Module 9: Sample of discourse analysis) Kiểm tra thường xuyên 2	9	4	0	0	0	0	4	L1 L2
8	Chương 10: Ôn tập (Module 10: Revision)	7	2	0	0	0	0	2	L1 L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

STT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1, L2	Tiểu luận	10	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Deborah Tannen, Heidi E. Hamilton & Deborah Schiffrin, *The Handbook of Discourse Analysis (Blackwell Handbooks in Linguistics)*, Wiley Blackwell, 2018.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Faiq, Said (editor). *Discourse in Translation*. Taylor & Francis, 2019.

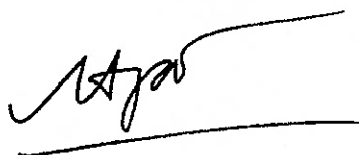
[2] Bùi Diễm Hạnh, Trương Văn Ánh, *Discourse Analysis*, VNU-HCM Press, 2019.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS.TS Lê Thị Lan Anh



GS. TS. Nguyễn Văn Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngôn ngữ và Giao tiếp liên văn hóa
Tên học phần (Tiếng Anh)	Language and Intercultural Communication
Mã học phần	FL7316
Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/1/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0389231077

Email: dangthiminhtam.hau@gmail.com

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0389231077

Email: dangthiminhtam.hau@gmail.com

Họ và tên: Phương Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983286166

Email: phuongduyen1975@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Mở rộng kiến thức về các vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa và giao tiếp trong bối cảnh đa văn hóa	SO1
G2	Phát triển năng lực nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu HP
L1	Phân tích được các khía cạnh văn hóa, ngôn ngữ, và giao tiếp liên văn hóa để nhận diện và lý giải sự khác biệt	PI 1.3	T	G1
L2	Vận dụng kiến thức về văn hóa và giao tiếp liên văn hóa để viết một đề xuất nghiên cứu cụ thể	PI 1.3	U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học nền tảng lý thuyết và kỹ năng thực hành để hiểu và áp dụng các khái niệm quan trọng về ngôn ngữ và giao tiếp trong bối cảnh đa văn hóa. Thông qua việc phân tích sự giao thoa giữa ngôn ngữ, văn hóa, và bản sắc, học phần giúp người học nhận diện và giải quyết các thách thức giao tiếp, đồng thời thúc đẩy năng lực giao tiếp hiệu quả và phù hợp trong các tình huống liên văn hóa.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Lesson 1: Introduction to Intercultural Communication	13	4	1	0	0	0	4	L1; L2

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
2	Lesson 2: Understanding Culture and Socialization	13	4	2	0	0	0	5	L1; L2
3	Lesson 3: Communication Styles and Context	13	4	2	0	0	0	4	L1; L2
4	Lesson 4: Nonverbal Communication in Intercultural Contexts	13	4	2	0	0	0	5	L1; L2
5	Lesson 5: Identity in Intercultural Communication	13	4	2	0	0	0	4	L1; L2
6	Lesson 6: Barriers to Intercultural Communication	13	4	2	0	0	0	5	L1; L2
7	Lesson 7: Building Intercultural Relationships	13	4	2	0	0	0	5	L1; L2
8	Lesson 8: Intercultural Competence and Global Citizenship	14	2	2	0	0	0	5	L1; L2
	Tổng cộng	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	20	L1	Thuyết trình	10	50
2	Thường xuyên 2	20	L1	Tự luận	10	50
3	Kết thúc học phần	60	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải thoả mãn các điều kiện sau:

+ tham gia học trên lớp từ 70% số tiết trở lên

- + hoàn thành 100% nội dung các bài đánh giá thường xuyên trên lớp
- Đối với phòng học: phải trang bị đầy đủ máy chiếu và có mạng Internet.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Jackson, J. *Introducing language and intercultural communication*. Routledge. 2024.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Jackson, J. (Ed.). *The Routledge handbook of language and intercultural communication*. Routledge. 2020

[2] Guilherme, M., & de Souza, L. M. T. M. *Glocal languages and critical intercultural awareness*. Nova. 2019

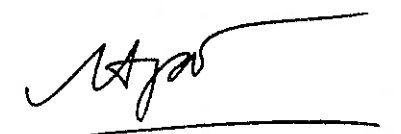
[3] Lütge, C., Merse, T., & Rauschert, P. *Global citizenship in foreign language education: Concepts, practices, connections*. Taylor & Francis. 2023

Hiệu trưởng

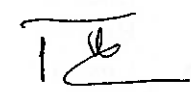
Trường NN-DL


TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa


PGS. TS. Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo


TS. Đặng Thị Minh Tâm


TS. Phương Thị Duyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Văn học Anh Mỹ
Tên học phần (Tiếng Anh)	British - American Literature
Mã học phần	FL7322
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT(Lý thuyết); ThH/TN(Thực hành/thí nghiệm); TL(Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 84/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phương Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0983286166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: duyenpt@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phương Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983286166

Email: duyenpt@hauai.edu.vn

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0389231077

Email: dangthiminhtam@hauai.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có hiểu biết về một số tác giả và tác phẩm văn học Anh, văn học Mỹ, đất nước con người và nền văn học Anh và Mỹ	SO1
G2	Học viên có khả năng vận dụng các kiến thức về văn học Anh Mỹ, kỹ năng đọc-viết học thuật và tư duy phê phán để phân tích và cảm nhận tác phẩm, đồng thời so sánh đối chiếu với văn học Việt Nam.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Có khả năng phân tích, lập luận, tổng hợp thông tin và đánh giá các vấn đề văn học.	PI 1.4	T, U	G1
L2	Có khả năng vận dụng các kiến thức về văn học Anh Mỹ để phân tích và cảm nhận tác phẩm, đồng thời có cái nhìn so sánh đối chiếu với văn học Việt Nam.	PI 1.4	T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho học viên hiểu biết sâu sắc về một số tác giả và tác phẩm văn học Anh và văn học Mỹ, giúp học viên hiểu thêm về đất nước con người và nền văn học của Anh và Mỹ, đồng thời nâng cao kỹ năng đọc-viết học thuật cũng như tư duy phê phán. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể vận dụng các kiến thức về văn học Anh Mỹ để phân tích và cảm nhận tác phẩm, đồng thời có cái nhìn so sánh đối chiếu với văn học Việt Nam.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Giới thiệu chung Part 1: British literature Bài 1: Pride and Prejudice	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
2	Bài 1: Pride and Prejudice (cont)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Bài 2: The picture of Dorian Gray	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Revision of part 1 (unit 1,2) Progress test 1	9	4	0	0	0	0	4	L2
5	Part 2: American literature Bài 3: Moby Dick	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Bài 3: Moby Dick (cont)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Bài 4: A curious dream	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Revision	7	2	0	0	0	0	2	L1, L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
--------	----------	------------------------------	---------------	--------------------	--	-----------------------------------

1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết trình	10	100
2	Thường xuyên 2	15	L2	Tự luận	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L2	Tiểu luận	10	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Judy Young, *Introduction to Literature: Fairy Tales, Folk Tales, and How They Shape Us*. University of West Florida Pressbooks, 2024

- Tài liệu tham khảo:

[1] Gesine. *How Is World Literature Made?*. De Gruyter, 2021

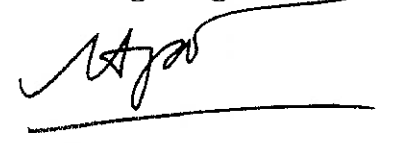
[2] Stefan Helgesson et al. *World Literatures*. Stockholm University Press, 2019

[3] Bonnie J. Robinson. *British Literature II: Romantic Era to the Twentieth Century and Beyond*. University of North Georgia Press, 2019

Hiệu trưởng
Trường NN-DL


TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh


PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo


TS. Phương Thị Duyên


TS. Đặng Thị Minh Tâm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Từ vựng học tiếng Anh
Tên học phần (Tiếng Anh)	English Lexicology
Mã học phần	FL7328
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS(LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 84/QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0904763131

Học hàm, học vị: Giáo sư

Email: nvhseoul@gmail.com

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0904763131

Học hàm, học vị: Giáo sư

Email: nvhseoul@gmail.com

Họ và tên: Phương Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Điện thoại: 0983286166

Email: duyenpt@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có hiểu biết về từ vựng học tiếng Anh, bao gồm các hiện tượng tạo từ và các hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng như mối quan hệ về nghĩa của từ (đồng nghĩa, trái nghĩa, đa nghĩa, từ đồng âm), các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, ngoa dụ, uyển ngữ v.v..)	SO1
G2	Học viên có khả năng vận dụng các kiến thức về từ vựng học tiếng Anh để sử dụng từ vựng đúng văn cảnh, đa dạng và linh hoạt hơn. Đồng thời, học viên có thể ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ và công việc thực tế.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hoá các hiện tượng tạo từ và các hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng như mối quan hệ về nghĩa của từ, các biện pháp tu từ.	PI 2.3	T/U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về từ vựng học tiếng Anh trong nghiên cứu về ngôn ngữ và công việc thực tế.	PI 2.3	T/U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về từ vựng học Tiếng Anh, bao gồm các hiện tượng tạo từ và các hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng như mối quan hệ về nghĩa của từ (đồng nghĩa, trái nghĩa, đa nghĩa, từ đồng âm), các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, ngoa dụ, uyển ngữ v.v..), từ đó giúp học viên sử dụng từ vựng đúng văn cảnh.

Sau khi học xong học phần Từ vựng học tiếng Anh, học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác, đa dạng và linh hoạt hơn. Đồng thời, học viên có thể ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ và công việc thực tế.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời lượng HV tự học và chuẩn bị bài (giờ)	Thời gian của học phần					Mã chuẩn đầu ra của HP	
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN		Tổng số (giờ)
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					

1	Giới thiệu chung Bài 1: Từ và từ vựng học (Course introduction Unit 1: Words and lexicology)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
2	Bài 2: Từ nguyên học và từ vựng tiếng Anh (Unit 2: Etymology and English words)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Bài 3: Cấu tạo từ (Unit 3: Word building)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Bài 4: Nghĩa của từ (Unit 4: Word meaning)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Ôn tập và Kiểm tra (Review & Progress test)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
6	Bài 5: Đa nghĩa và đồng âm khác nghĩa (Unit 5: Homonymy and Polysemy)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Bài 6: Đồng nghĩa và trái nghĩa (Unit 6: Synonymy and Antonymy)	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Ôn tập (Revision)	7	2	0	0	0	0	2	L1, L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

STT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L2	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L1	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	5	70
			L2		5	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Mạnh Hùng. *English Lexicology*. NXB Giáo dục, 2014.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Eckert, P. *Meaning and linguistic variation: The third wave of sociolinguistics*. Cambridge University Press, 2018.

[2] A. Cowie. *Semantics (Oxford Introduction to Language Study ELT) (Oxford Introduction to Language Study Series)*. Oxford University Press, 2017.

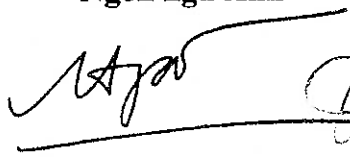
[3] Paul R. Kroeger. *Analyzing meaning*. Language and Science Press, 2018.

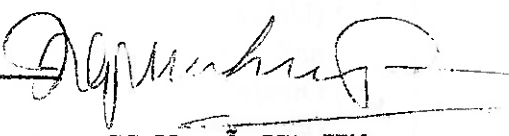
**Hiệu trưởng
Trường NN-DL**

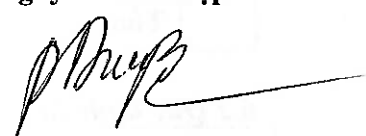
**Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh**

Nhóm soạn thảo


TS. Hoàng Ngọc Tuệ


PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga


GS. Nguyễn Văn Hiệp


TS. Phương Thị Duyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngôn ngữ học ứng dụng
Tên học phần (Tiếng Anh)	Applied Linguistics
Mã học phần	FL7306
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS/LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL(Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	3(3;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 87/QĐ-ĐHCN ngày...15/01/2025...
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức mang tính lí luận cao, cập nhật về lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng.	SO1
G2	Người học vận dụng các kiến thức của Ngôn ngữ học ứng dụng vào học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Diễn giải kiến thức về Ngôn ngữ học ứng dụng (tổng quan, những lĩnh vực tiêu biểu, ứng dụng trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ)	PI 1.2	T	G1
L2	Vận dụng kiến thức về Ngôn ngữ học ứng dụng vào nghiên cứu từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh và thiết kế các bài dạy tiếng Anh theo cách tiếp cận cụ thể.		U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức mang tính lí luận cao, cập nhật về lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng gồm: Tổng quan về Ngôn ngữ học ứng dụng; những lĩnh vực nghiên cứu của Ngôn ngữ học ứng dụng (giáo dục ngôn ngữ, kí hiệu học ngôn ngữ, ngôn ngữ và dịch vụ thông tin); Ngôn ngữ học ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ (mô tả chung về tiếng Anh, phân tích hội thoại trong lớp học ngoại ngữ, dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp; dạy ngoại ngữ dựa trên nhiệm vụ, các kĩ năng cần thiết đối với các học viên học Ngôn ngữ học ứng dụng).

Sau khi kết thúc học phần, học viên có thể áp dụng kiến thức đã học về Ngôn ngữ học ứng dụng vào học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Tổng quan về Ngôn ngữ học ứng dụng	13	4	1	0	0	0	5	L1
2	Khái quát về những lĩnh vực nghiên cứu của Ngôn ngữ học ứng dụng: Giáo dục ngôn ngữ	13	4	2	0	0	0	6	L1
3	Khái quát về những lĩnh vực ứng dụng của Ngôn ngữ học ứng dụng: Kí hiệu học ngôn ngữ - Ngôn ngữ và dịch vụ thông tin	13	4	2	0	0	0	6	L1
4	Mô tả về tiếng Anh - Phân tích hội thoại trong lớp học ngoại ngữ	13	4	2	0	0	0	6	L1, L2
5	Dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp	13	4	2	0	0	0	6	L1, L2
6	Dạy ngoại ngữ dựa trên nhiệm vụ	13	4	2	0	0	0	6	L1, L2
7	Các kĩ năng cần thiết đối với học	13	4	2	0	0	0	6	L1, L2

	viên học Ngôn ngữ học ứng dụng								
8	Ôn tập	14	2	2	0	0	0	4	L1, L2
	Tổng cộng:	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	5	70
			L2		5	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định, máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt để người dạy tiến hành giảng dạy và người học tiến hành thuyết trình.

- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải có mặt trên lớp ít nhất 70% thời gian lên lớp trực tiếp và thực hiện đầy đủ các bài đánh giá thường xuyên 1 và 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Đinh Văn Đức - Nguyễn Văn Chính – Đinh Kiều Châu (2016), *Ngôn ngữ học ứng dụng*, Nxb Quốc gia Hà Nội.

[2] Hunston, S. and D. Oakey, *Introducing Applied Linguistics: Concepts and Skills*, London & New York: Routledge, 2010.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Wright, Clare, Harvey, Lou, Simpson, James, (2019), *Voices and Practices in Applied Linguistics*, White Rose University Press.

[2]. Hawkins, R. (2019), *How Second Languages are Learned: An Introduction*, Cambridge University Press.

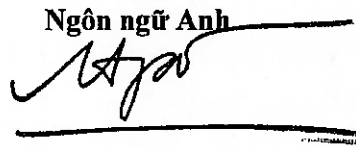
[3] Price, Hazel, McIntyre, Dan (2023), *Communicating Linguistics: Language, Community and Public Engagement*, Taylor & Francis

Hiệu trưởng
Trường Ngoại ngữ - Du lịch



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh

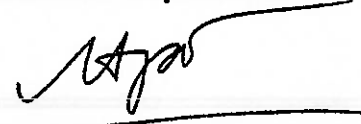


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS.TS Lê Thị Lan Anh



PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngôn ngữ học đối chiếu
Tên học phần (Tiếng Anh)	Contrastive Linguistics
Mã học phần	FL7315
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2 (2,0,0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
Ngày ban hành	ngày 15/1/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Hiền

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0973169976

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: hienp@hau.edu.vn

2.2. Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học kiến thức thiết cần thiết về Ngôn ngữ học đối chiếu như các bình diện nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ, các nguyên tắc, phương pháp, thao tác đối chiếu ngôn ngữ.	SO1

G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức về Ngôn ngữ học đối chiếu để phân tích và lý giải các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể khi thực hiện nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ.	SO1
----	--	-----

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khả năng khái quát hóa lý thuyết về đối chiếu ngôn ngữ	PI 1.2	T,U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu vào nghiên cứu chuyên sâu về đối chiếu các ngôn ngữ và lý giải các hiện tượng sử dụng ngôn ngữ cụ thể.	PI 1.2	T,U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cần thiết về Ngôn ngữ học đối chiếu, các nguyên tắc, phương pháp, thao tác đối chiếu ngôn ngữ, những kiến thức về các bình diện nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ. Học viên được hướng dẫn để thực hành đối chiếu các hiện tượng ngôn ngữ, các hoạt động lời nói, các hiện tượng lời nói trong thực tế giao tiếp.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể vận dụng kiến thức lĩnh hội để đưa vào thực hành đối chiếu các hiện tượng ngôn ngữ trong thực tế giao tiếp, trong công việc và trong nghiên cứu ngôn ngữ.

6 Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Bài 1: Ngôn ngữ học đối chiếu: những nét tổng quát, Phạm vi ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu (Module 1: Contrastive linguistics: general introduction, The scope of contrastive linguistics))	14	4	2	0	0	0	6	L1, L2

2	Bài 2: Cơ sở của nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ (Module 2: The base of contrastive linguistics)	14	4	2	0	0	0	6	L1, L2
3	Bài 3: Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ (Module 3: Principles and methods of contrastive study)	14	4	2	0	0	0	6	L1, L2
4	Bài 4: Các bình diện nghiên cứu đối chiếu (Module 3: Aspects of contrastive analysis)	14	4	2	0	0	0	6	L1, L2
5	Bài 5: Các bình diện nghiên cứu đối chiếu (tiếp) (Module 3: Aspects of contrastive analysis) Ôn tập (Revision)	14	4	2	0	0	0	6	L1, L2
	Tổng cộng	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	6	70
			L2		4	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phòng học phải trang bị đầy đủ máy chiếu và có kết nối Internet.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, SV phải thoả mãn các điều kiện sau:
 - + tham gia học trên lớp từ 70% số tiết trở lên.
 - + hoàn thành 100% nội dung các bài đánh giá thường xuyên trên lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Ping Ke. *Contrastive linguistics*. Peking University Press, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Pan Wenguo and Tham Wai Mun. *Contrastive Linguistics. History, Philosophy and Methodology*. Bloomsbury, 2014.

[2] Jacek Fisiak. *Contrastive Linguistics: Prospects and Problems*. Magnum Publishing, 2017.

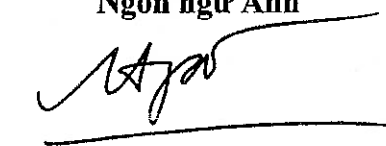
Hiệu trưởng

Trường NN-DL

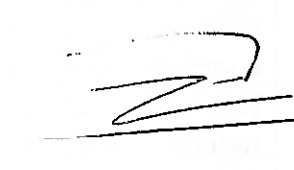

TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo


PGS.TS Phạm Hiền
TS. Nguyễn Thị Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngôn ngữ học đại cương
Tên học phần (Tiếng Anh)	General Linguistics
Mã học phần	FL7302
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS(LT;ThH/TN;TL/BTL/ĐAMH/TT)	2 (2;0;0;0)
Khoa phụ trách	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 8.1/QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0912603439

Học hàm, học vị: PGS.TS

Email: anhltl@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0904763131

Học hàm, học vị: GS.TS

Email: hielpnv@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức về Ngôn ngữ học đại cương như: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, hệ thống và cấu trúc ngôn ngữ, ngôn ngữ học cấu trúc luận và chức năng luận, ngôn ngữ học tri nhận, ngôn ngữ học đồng đại và ngôn ngữ học lịch đại.	SO1
G2	Người học vận dụng được các kiến thức của Ngôn ngữ học đại cương để giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến Ngôn ngữ học đại cương.	SO1

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Mã CĐR của HP	Nội dung CĐR của HP	Mã Tiêu chí đánh giá/CĐR cấp độ 3 của CTĐT tương ứng	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Diễn giải được kiến thức về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, hệ thống và cấu trúc ngôn ngữ, ngôn ngữ học cấu trúc luận và chức năng luận, ngôn ngữ học tri nhận, ngôn ngữ học đồng đại và ngôn ngữ học lịch đại.	PI 1.2	T	G1
L2	Vận dụng được các kĩ năng thực hành Ngôn ngữ học đại cương để phân tích ngôn ngữ như một hệ thống, lí giải chức năng của ngôn ngữ.	PI 1.2	U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức lí luận về ngôn ngữ và ngôn ngữ học qua cách thức tiếp cận ngôn ngữ như: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, hệ thống và cấu trúc ngôn ngữ, ngôn ngữ học cấu trúc luận và chức năng luận, ngôn ngữ học tri nhận, ngôn ngữ học đồng đại và ngôn ngữ học lịch đại.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được các vấn đề lí luận ngôn ngữ vào công việc, học tập và nghiên cứu.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy - học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Bản chất và chức năng của ngôn ngữ	14	4	2				6	L1; L2
2	Vai trò của Saussure đối với ngôn ngữ học hiện đại và ngôn ngữ học cấu trúc	14	4	2				6	L1; L2
3	Ngôn ngữ học chức năng luận	14	4	2				6	L1; L2
4	Ngôn ngữ học tri nhận	14	4	2				6	L1; L2
5	Ngôn ngữ học đồng đại và ngôn ngữ học lịch đại	14	4	2				6	L1; L2
	Tổng cộng:	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	20	L1	Tự luận	10	50

2	Thường xuyên 2	20	L2	Thuyết trình	10	50
3	Cuối kì	60	L1	Tiểu luận	5	50
			L2		5	50

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, mạng Internet, máy chiếu.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kì, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70%; thực hiện đầy đủ các học trực tuyến và các bài kiểm tra thường xuyên 1, thường xuyên 2.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Victoria Fromkin, Robert Rodman, & Nina Hyams. *An Introduction to Language. (11th Edition)*. Wadsworth Cengage Learning. 2019.

- Tài liệu tham khảo:

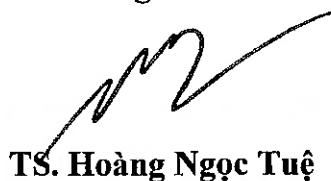
[1] Busse, Beatrix, Dumrukic, Nina, Kleiber, Ingo. *Language and Linguistics in a Complex World*. De Gruyter, 2023.

[2] Lund, Kristine, Basso Fossali, Pierluigi, Mazur, Audrey, Ollagnier-Beldame, Magali, *Language is a complex adaptive system*. Language Science Press, 2022.

[3] Gregory, M., Carrol, S. *Language and situation: Language varieties and their social contexts (5th edition)*. Routledge, 2019.

Hiệu trưởng

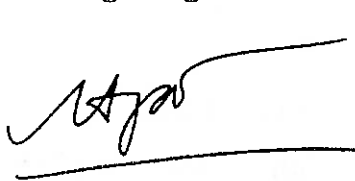
Trưởng NN - DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh

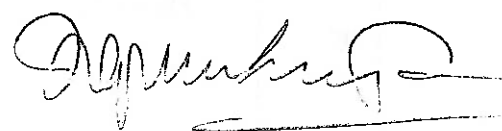


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS. TS. Lê Thị Lan Anh



GS. TS. Nguyễn Văn Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao
Tên học phần (Tiếng Anh)	Advanced English Grammar
Mã học phần	FL7310
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-BHCN ngày 15/04/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách học phần, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 096 781 5166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: hoangngoctue@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 096 781 5166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: hoangngoctue@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có kiến thức về các trường phái ngữ pháp khác nhau và các đường hướng nghiên cứu ngữ pháp. các đặc tính ngôn ngữ về ngữ pháp tiếng Anh nâng cao.	SO1
G2	Học viên có thể vận dụng kiến thức để phân tích, tổng hợp các đặc tính ngôn ngữ về ngữ pháp và thực hiện những nghiên cứu chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Anh và lý giải các hiện tượng ngữ pháp trong thực tế.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Vận dụng kiến thức về lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh nâng cao đã học vào nghiên cứu chuyên sâu về lý thuyết ngữ pháp.	PI 1.2	T,U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh nâng cao để lý giải các hiện tượng sử dụng ngôn ngữ trong thực tế.	PI 1.2	T,U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao cung cấp một số kiến thức chung về các trường phái ngữ pháp khác nhau như ngữ pháp truyền thống, ngữ pháp biến đổi- tạo sinh, ngữ pháp chức năng-hệ thống, ngữ pháp tri nhận, các đường hướng nghiên cứu ngữ pháp. Học phần tập trung vào các kiến thức về hình thái và cú pháp của ngôn ngữ tiếng Anh.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể sử dụng kiến thức vào phân tích, tổng hợp các đặc tính ngôn ngữ về ngữ pháp. Đồng thời, học viên có thể thực hiện những nghiên cứu chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Anh và lý giải các hiện tượng ngữ pháp sử dụng trong thực tế.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Giới thiệu chung Chuyên đề 1: Tổng quan về lý thuyết ngữ pháp (P1) <i>(Module 1: An introduction to theoretical grammar (P1))</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
2	Chuyên đề 1: Tổng quan về lý thuyết ngữ pháp (P2) <i>(Module 1: An introduction to theoretical grammar (P2))</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
3	Chuyên đề 2: Động từ và cụm động từ <i>(Module 2: Verbs and verb phrases)</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
4	Chuyên đề 3: Danh từ và cụm danh từ <i>(Module 3: Nouns and noun phrases)</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
5	Ôn tập và Kiểm tra <i>(Review & Progress test)</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1
6	Chuyên đề 4: Tính từ, trạng từ, quán từ và giới từ <i>(Module 4: Adjectives, adverbs, articles and prepositions)</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
7	Chuyên đề 5: Mệnh đề và câu <i>(Module 5: Clauses and sentences)</i>	9	4	0	0	0	0	4	L1, L2
8	Ôn tập <i>(Revision)</i>	7	2	0	0	0	0	2	L1, L2
	Tổng cộng	70	30	0	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết trình	10	50
2	Thường xuyên 2	15	L1	Tự luận	10	50
3	Kết thúc học phần	70	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: Phòng học phải trang bị đầy đủ máy chiếu và có kết nối Internet.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, SV phải thoả mãn các điều kiện sau:
 - + tham gia học trên lớp từ 70% số tiết trở lên.
 - + hoàn thành 100% nội dung các bài đánh giá thường xuyên trên lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] *ESOL Intermediate Grammar*. San Jacinto College, 2024.

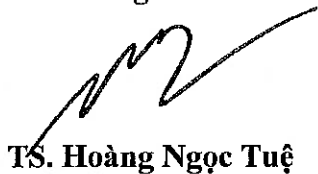
- Tài liệu tham khảo:

[1] Marceau, Allyson. Roger Berry. *English Grammar: A resource book for students*. Routledge. 2012.

[2] Stefan Muller. *Grammatical theory. From transformational grammar to constraint-based approaches*. Language Science Press. 2021.

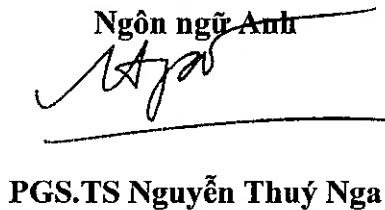
[3] Victoria Fromkin. *An Introduction to Language. (11th Edition)*. Wadsworth Cengage Learning. 2019.

Hiệu trưởng
trường NNDL



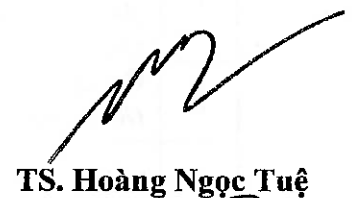
TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh

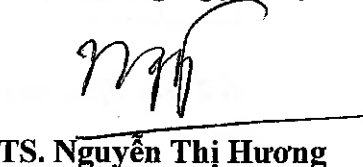


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Hoàng Ngọc Tuệ



TS. Nguyễn Thị Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngữ nghĩa học tiếng Anh nâng cao
Tên học phần (Tiếng Anh)	Advanced English Semantics
Mã học phần	FL7311
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL(Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	3(3;0;0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 84/QĐ-ĐHCN ngày 15/1/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương.

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương.

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

Họ và tên: Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 096 781 5166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: hoangngoctue@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về ngữ nghĩa học tiếng Anh ở cấp độ từ, câu và phát ngôn.	SO1
G2	Hướng dẫn người học vận dụng kiến thức ngữ nghĩa học đã học vào nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ từ góc độ ngữ nghĩa học và thực tế công việc.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hóa kiến thức nâng cao về ngữ nghĩa học trong tiếng Anh như nghĩa và các vấn đề liên quan đến nghĩa, nghĩa của từ, nghĩa của câu, nghĩa của phát ngôn.	PI 1.3	I/U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về ngữ nghĩa học tiếng Anh trong nghiên cứu về ngôn ngữ và công việc thực tế.	PI 1.3	I/U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về ngữ nghĩa học trong tiếng Anh như nghĩa và các vấn đề liên quan đến nghĩa: nghĩa của từ (phân loại nghĩa của từ, mối quan hệ về nghĩa của từ, sự biến đổi nghĩa của từ), nghĩa của câu (chức năng nghĩa của câu, nghĩa tình thái, nghĩa văn bản, nghĩa liên nhân, nghĩa biểu hiện), nghĩa của phát ngôn (hành động lời nói, hàm ngôn, tiền giả định, các nguyên tắc hội thoại).

Sau khi học xong học phần ngữ nghĩa học tiếng Anh nâng cao, học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác, đa dạng và linh hoạt hơn. Đồng thời, học viên có thể ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu ngôn ngữ và công việc thực tế.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Chuyên đề 1: Ngữ nghĩa học và các vấn đề liên quan (Module 1: Semantics and the subject matter of semantics)	13	4	1				5	L1, L2
2	Chuyên đề 2: Nghĩa của từ + Từ với vai trò là những đơn vị có nghĩa + Cấu tạo và biểu thức + Hiện tượng đồng âm khác nghĩa và hiện tượng đa nghĩa + Hiện tượng đồng nghĩa và trái nghĩa (Module 2: Word meaning + Words as meaningful units + Forms and expressions + Homonym and polysemy + Synonymy and antonymy)	13	4	2				6	L1, L2
3	Chuyên đề 3: Các khía cạnh về nghĩa của từ + Định danh	13	4	2				6	L1, L2

	+ Nghĩa biểu thị và nghĩa biểu trưng + Nghĩa và quy chiếu + Các hiện tượng chuyển nghĩa (Module 3: Dimensions of word meaning) + Naming + Denotation and Connotation + Sense and reference + Transference of meanings								
4	Chuyên đề 4: Nghĩa của câu + Biến thể về chức năng nghĩa của câu + Nghĩa biểu hiện (Module 4: The meaning of the sentence) + Variables in the function of sentence meaning + The representational meaning	13	4	2				6	L1, L2
5	Ôn tập và Kiểm tra (Review & Progress test)	13	4	2				6	L1, L2
6	Chuyên đề 5: Nghĩa của phát ngôn + Giới thiệu + Văn cảnh + Hành động lời nói (Module 5: The meaning of the utterance) + Introduction + Context - Speech acts)	13	4	2				6	L1, L2

7	Chuyên đề 5: Nghĩa của phát ngôn (tiếp) + Tiền giả định + Hàm ngôn (Module 5: The meaning of the utterance (cont) + Presupposition + Implicatures)	13	4	2				6	L1, L2
8	Ôn tập (Revision)	14	2	2				4	L1, L2
	Tổng cộng:	105	30	15	0	0	0	45	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Th ứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Tự luận	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	5	70
			L2		5	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với HV: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, HV phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.
- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Feist, Jim. *Significance in Language: A Theory of Semantics*. Taylor & Francis, 2022.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Paul R. Kroeger. *Analyzing meaning*. Language and Science Press, 2018.

[2] Eckert, P. *Meaning and linguistic variation: The third wave of sociolinguistics*. Cambridge University Press, 2018.

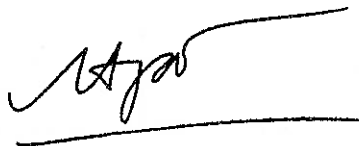
[3] Patrick Griffiths. *An Introduction to English Semantics and Pragmatics* (2nd Edition). Edinburgh University Press, 2017.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



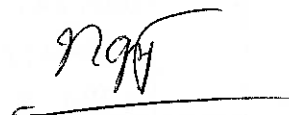
TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Nguyễn Thị Hương



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy
Tên học phần (Tiếng Anh)	ICTs in education
Mã học phần	FL7325
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 21/QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0967815166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tuehn@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0967815166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tuehn@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có khả năng khái quát các kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ngày nay trong công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh	SO4
G2	Học viên có thể áp dụng lý thuyết và nghiên cứu phát triển các công cụ công nghệ thông tin phổ biến trong công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh	SO4

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Có khả năng khái quát các kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ngày nay trong công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh.	PI 4.1	T, U	G1
L2	Áp dụng lý thuyết và nghiên cứu phát triển các công cụ công nghệ thông tin phổ biến trong công tác chuyên môn và nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh		T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho học viên tổng quan kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ. Học phần cũng trang bị cho học viên những kiến thức về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin những công cụ công nghệ thông tin thường sử dụng trong giảng dạy. Học viên được hướng dẫn và thực hành các công cụ sử dụng phổ biến trong giảng dạy ngôn ngữ. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể nắm rõ kiến thức và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ, công việc chuyên môn và nghiên cứu.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Chương 1: Nhập môn Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (Module 1: Introduction to ICTs in education course)	10	4	0	0	0	0	4	L1, L2
2	Chương 2: Tổng quan về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (Module 2: Overview of ICTs in education)	8	2	2	0	0	0	4	L1, L2
3	Chương 3: Giới thiệu một số loại ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế chương trình (Module 3: Introduction to some ICTs applications in course design) Bài KTTX 1 (Assignment 1)	8	2	2	0	0	0	4	L1, L2
4	Chương 4: Giới thiệu một số ứng dụng công nghệ thông tin	8	2	2	0	0	0	4	L1, L2

	trong dạy và học ngoại ngữ (Module 4: Introduction to some ICTs applications in English teaching and learning)								
5	Chương 5: Giới thiệu một số ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá (Module 5: Introduction to some ICTs applications in assessment)	8	2	2	0	0	0	4	L1, L2
6	Chương 6: Giới thiệu một số ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học (Module 6: Introduction to some ICTs applications in research)	8	2	2	0	0	0	4	L1, L2
7	Bài KTTX 2 (Presentation)	10	2	0	0	0	0	2	L1, L2
8	Ôn tập + Hướng dẫn viết bài tiểu luận môn học (Wrap up + Guideline for Final assignment)	10	4	0	0	0	0	4	L2
	Tổng cộng	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Th ứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15%	L1	Tiểu luận	10	100
2	Thường xuyên 2	15%	L2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70%	L2	Tiểu luận	10	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: cơ sở vật chất đầy đủ máy chiếu/TV, thiết bị âm thanh,...
- Đối với học viên: học viên tham dự tối thiểu 70% thời lượng học trực tiếp trên lớp, tham gia tích cực vào bài giảng và các hoạt động thảo luận.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Huang, R., Spector, J. M., & Yang, J., *Educational technology: a primer for the 21st century*, Springer, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Mikropoulos, T. A. (Ed.), *Research on E-Learning and ICT in Education: Technological, Pedagogical and Instructional Perspectives*, Springer, 2018.

[2] Thorne, S. L., & May, S. (Eds.), *Language, education and technology*, Springer, 2017.

[3] Russel, V., *Teaching Language Online: A Guide for Designing, Developing, and Delivering Online, Blended, and Flipped Language Courses*, Routledge, 2021.

Hiệu trưởng

Trưởng NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

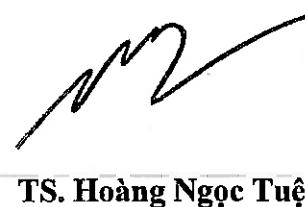
Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh

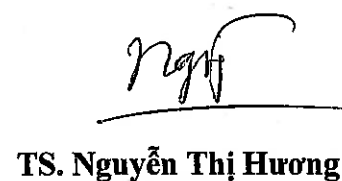


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Hoàng Ngọc Tuệ



TS. Nguyễn Thị Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ
Tên học phần (Tiếng Anh)	Cultural Dimensions in Language Teaching
Mã học phần	FL7330
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành (Ngày/tháng/năm)	
Lần ban hành	01

Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
ngày 15/10/2025

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0389231077

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: dangthiminhtam.hau@gmail.com

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0389231077

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: dangthiminhtam.hau@gmail.com

Họ và tên: Phương Thị Duyên
Chức danh: Giảng viên
Điện thoại: 0983286166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Email: phuongduyen1975@gmail.com

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương
Chức danh: Giảng viên
Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có hiểu biết sâu rộng về các khái niệm, lý thuyết và vai trò của văn hóa và giao tiếp liên văn hóa trong giảng dạy và học tập ngôn ngữ.	SO1
G2	Học viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực hiện các nghiên cứu về sự ảnh hưởng của văn hóa trong các bối cảnh giảng dạy ngôn ngữ.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu HP
L1	Phân tích được các yếu tố văn hóa và năng lực liên văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ nhằm lý giải tác động của các yếu tố này đến việc dạy và học ngôn ngữ trong các bối cảnh toàn cầu hóa	PI 1.3	T	G1
L2	Thực hiện viết đề xuất nghiên cứu liên quan đến văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ.	PI 1.3	U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này giới thiệu các nguyên tắc của đường hướng tiếp cận dạy ngôn ngữ liên văn hóa, trong đó tập trung vào lồng ghép kiến thức văn hóa trong dạy Tiếng Anh. Học viên có cơ hội thảo luận các vấn đề đương đại trong dạy ngoại ngữ theo hướng tiếp cận liên văn hóa, thiết kế chương trình giảng dạy phù hợp với đa dạng văn hóa, và tìm hiểu các phương pháp giảng dạy nhằm thúc đẩy nâng cao lực giao tiếp liên văn hóa cho người học.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH / TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Lesson 1: Introduction to Intercultural Communicative Competence (ICC)	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
2	Lesson 2: Teaching & Assessing Intercultural Competence	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
3	Lesson 3: Curriculum Design for Intercultural Dimensions	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
4	Lesson 4: Using Authentic Materials to Teach ICC	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
5	Lesson 5: Intercultural Citizenship and Ethical Responsibilities	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
	Tổng cộng	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	20	L1	Thuyết trình	10	50
2	Thường xuyên 2	20	L1	Tự luận	10	50
3	Kết thúc học phần	60	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: Phòng học phải trang bị đầy đủ máy chiếu và có kết nối Internet.
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên tham dự tối thiểu 70% thời lượng học trực tiếp trên lớp, tham gia tích cực vào bài giảng và các hoạt động thảo luận.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Byram, M. *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Multilingual Matters. 2020

- Tài liệu tham khảo:

[1] Ott, C. *Teaching and learning across cultures: A guide to theory and practice*. Baker Academic. 2021

[2] Akkari, A., & Radhouane, M. *Intercultural approaches to education: From theory to practice*. Springer Nature. 2022

[3] Baker, W. *Intercultural and transcultural awareness in language teaching*. Cambridge University Press. 2022

Hiệu trưởng
Trường NN-DL

TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh

PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo

TS. Đặng Thị Minh Tâm

TS. Phương Thị Duyên

TS. Nguyễn Thị Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa
Tên học phần (Tiếng Anh)	Cultures, Identities and Globalization
Mã học phần	FL7331
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL(Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	
Các học phần tiên quyết	
Các học phần song hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
Ngày ban hành	ngày 15/04/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phương Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0983286166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: duyenpt@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phương Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0983286166

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: duyenpt@hau.edu.vn

Họ và tên: Đặng Thị Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0389231077

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tamdtm@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Người học có kiến thức về văn hoá, bản sắc và toàn cầu hóa trong đó ngôn ngữ là một phần quan trọng..	SO1
G2	Vận dụng kiến thức về văn hóa, bản sắc và toàn cầu hóa để thành công trong giao tiếp ở các bối cảnh khác nhau và trong nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ, văn hóa cụ thể.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Người học thể hiện được kiến thức về văn hoá, văn học, và toàn cầu hóa	PI 1.4	I/U	G1
L2	Người học thể hiện được kỹ năng giao tiếp và nghiên cứu các tình huống ngôn ngữ trên cơ sở vận dụng kiến thức về văn hoá, văn học, và toàn cầu hóa .	PI 1.4	I/U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

- Học phần trang bị cho người học những kiến thức quan trọng liên quan đến văn hóa, bản sắc và toàn cầu hóa trong đó ngôn ngữ là một phần không thể bỏ qua. Người học cũng được hướng dẫn tìm hiểu tầm quan trọng và tác động qua lại của văn hóa, bản sắc và toàn cầu hóa trong cuộc sống cũng như giao tiếp và sử dụng tiếng Anh. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng những kiến thức về văn hóa, bản sắc và toàn cầu hóa trong giao tiếp và nghiên cứu.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)(*)					
1	Cultural Identity in the Global Era	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
2	Glocal education: theories, research and implications	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
3	Translocality and glocalization: a conceptual exploration	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
4	Digital glocalization	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
5	Identity and Bilingual Digital Storytelling in a Virtual Space	14	4	2	0	0	0	6	L1; L2
Tổng cộng:		70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	20	L1	Thuyết trình	10	50
2	Thường xuyên 2	20	L1	Tự luận	10	50
3	Kết thúc học phần	60	L2	Tiểu luận	10	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với phòng học: phải trang bị đầy đủ máy chiếu và có mạng Internet
- Đối với học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, học viên phải thoả mãn các điều kiện sau:
 - + tham gia học trên lớp từ 70% số tiết trở lên
 - + hoàn thành 100% nội dung các bài đánh giá thường xuyên trên lớp

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Christine Lutge. *Global citizenship in foreign language education: concepts, practices, connections*. Taylor & Francis, 2023.

- Tài liệu tham khảo:

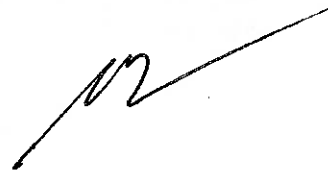
[1]. Phan Le, Ha Dat Bao, Joel Windle. *Vietnamese language, education and change in and outside Vietnam*. Springer Nature, 2024.

[2]. Victor N. Roudometof and Ugo Dessì. *Handbook of the culture and glocalization*. Edward Elgar Publishing Limited, 2022.

[3]. Iva Katzarska-Miller, Stephen Reysen. *Globalized Identities: The Impact of Globalization on Self and Identity*. Palgrave Macmillan, 2022.

[4]. Thi Duyen Phuong, Vanderstraeten Raf. *The hidden curriculum in Vietnam's EFL textbooks*. Springer, 2024.

**Hiệu trưởng
Trường NN-DL**



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

**Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh**

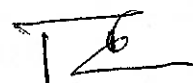


PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Phương Thị Duyên



TS. Đặng Thị Minh Tâm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai
Tên học phần (Tiếng Anh)	Theories in second language acquisition
Mã học phần	FL7329
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án TN)}	2(2;0;0,0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 8.1/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2025
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1. Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0904763131

Học hàm, học vị: Giáo sư

Email: nvhseoul@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có kiến thức về các khái niệm và quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai từ góc độ ngôn ngữ, tâm lý, xã hội.	SO1
G2	Học viên vận dụng kiến thức về các lý thuyết ngữ thứ hai để phân tích trường hợp ngôn ngữ cụ thể.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Giải thích được các khái niệm, lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.	PI 1.2	T, U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai để xác định, phân tích và lý giải những hiện tượng ngôn ngữ học cụ thể.	PI 1.2	T, U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu cho Học viên các lý thuyết về quá trình thụ đắc ngôn ngữ như thuyết tri nhận (cognitive hypothesis), thuyết đầu vào (input hypothesis), thuyết tương tác (interaction hypothesis), thuyết văn hoá xã hội (sociocultural theory), thuyết hành vi (behaviourist theory) v.v.

Sau khi học xong học phần này, Học viên có thể sử dụng các kiến thức về các lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ thứ hai để nhận diện cơ chế và các yếu tố tác động đến việc học tập một ngôn ngữ mới và có thể ứng dụng các lý thuyết này trong giáo dục và dạy học.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Bài 1: Giới thiệu chung các khái niệm cơ bản trong thụ đắc ngôn ngữ (Module 1: Introduction to	14	4	2	0	0	0	4	L1

	language acquisitions)								
2	Bài 2: Quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (Module 2: SLA process)	14	4	2	0	0	0	4	L1, L2
3	Bài 3: Các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ 2 (Module 3: Theories of SLA)	14	4	2	0	0	0	4	L1, L2
4	Bài 4: Các yếu tố tác động đến thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (Module 4: Factors affecting second language acquisition)	14	4	2	0	0	0	4	L1, L2
5	Ôn tập + Hướng dẫn viết bài tiểu luận môn học (Wrap up + Guideline to Final Assignment)	14	4	2	0	0	0	4	L1, L2
	Tổng cộng:	70	20	10	0	0	0	30	

6.2 Quy định đánh giá học phần

STT	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết trình/Vấn đáp	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L 2	Thuyết trình	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	5	70
			L2		5	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với Học viên: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, Học viên phải có mặt trên lớp lớn hơn hoặc bằng 70% thời gian lên lớp trực tiếp; thực hiện đầy đủ các bài thường xuyên 1, 2.

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định; máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Roger Hawkins. *How second languages are learned: An introduction*. Cambridge University Press, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Bardel, Camilla, Sánchez, Laura. *Third Language Acquisition: Age, proficiency and multilingualism*. Language Science Press, 2020.

[2] Nguyễn Thuý Nga, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mộc Lan, Nguyễn Thị Thu Hà. *Phát triển mô hình giáo dục song ngữ cấp tiểu học*. Nhà xuất bản Tri Thức, 2019.

Hiệu trưởng

Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

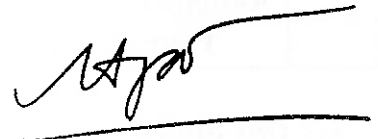
Trưởng Khoa

Ngôn ngữ Anh

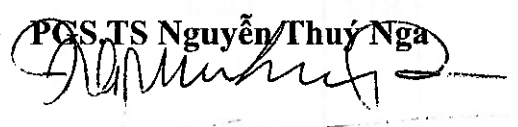


PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga



GS.TS. Nguyễn Văn Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Ngữ pháp chức năng
Tên học phần (Tiếng Anh)	Functional Grammar
Mã học phần	FL7319
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Tự chọn
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/Đề án)}	2(2;0;0;0)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số. 81/QĐ-ĐHCN ngày 15/01/2025.
Lần ban hành	

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0912603439

Email: anhltl@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Lan Anh

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Học hàm, học vị: PGS.TS

Điện thoại: 0912603439

Email: anhltl@hau.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệp

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Học hàm, học vị: Giáo sư

Điện thoại: 0904763131

Email: nvhseoul@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Cung cấp cho học viên một số khái niệm và phạm trù cơ bản, từ khái quát đến cụ thể về ngữ pháp chức năng nói chung, lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ minh họa.	SO1
G2	Hướng dẫn học viên vận dụng kiến thức về sự hình thành của khuynh hướng ngữ pháp chức năng và các vấn đề lý thuyết của ngữ pháp chức năng để mô tả và phân tích câu tiếng Anh.	SO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Khái quát hóa kiến thức lý thuyết cơ bản về ngữ pháp chức năng hệ thống	PI 1.2	T, U	G1
L2	Vận dụng kiến thức về ngữ pháp chức năng để phân tích và lý giải các hiện tượng ngữ pháp trong văn bản tiếng Anh cụ thể	PI 1.2		G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần nhằm trang bị cho học viên tổng quan về lý thuyết chức năng hệ thống do Halliday và các nhà ngôn ngữ học chức năng phát triển. Học viên được cung cấp một số khái niệm và phạm trù cơ bản, từ khái quát đến cụ thể về ngữ pháp chức năng nói chung, lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ minh họa.

Sau khi học xong học phần, học viên có hiểu biết về sự hình thành của khuynh hướng ngữ pháp chức năng, ghi nhớ các vấn đề lý thuyết của ngữ pháp chức năng nói chung và tiếng Anh nói riêng; có thể áp dụng vào việc mô tả và phân tích câu tiếng Anh.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài ¹)

Bài	Tên bài học	Thời gian chuẩn bị cá nhân của HV (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/ Đề án TN (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)					
1	Giới thiệu chung về khóa học (Introduction about the course) Chương 1: Giới thiệu về ngữ pháp chức năng (Module 1: Towards a functional grammar)	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
2	Chương 2 : Cú như là một thông điệp (Module 2 : Clause as message)	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
3	Chương 2 : Cú như là một thông điệp – tiếp (Module 2 : Clause as message (cont.))	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
4	Chương 3: Cú như là sự trao đổi (Module 3: Clause as exchange)	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2

¹ Mỗi học phần thiết kế từ 10-15 bài, mỗi bài lý thuyết/thực hành/ thí nghiệm phải có số giờ thống nhất trong cả học phần (trong đó có cả thời gian của các bài kiểm tra đánh giá). Ví dụ: LT:3 giờ/bài, TH/TN: 6 giờ/bài.

5	Chương 3: Cú như là sự trao đổi – tiếp (Module 3: Clause as exchange (cont.))	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
6	Ôn tập & kiểm tra	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
7	Chương 4: Cú như là sự thể hiện (Module 4: Clause as representation)	9	4	0	0	0	0	4	L1; L2
8	Chương 4: Cú như là sự thể hiện - tiếp (Module 4: Clause as representation (cont.) Ôn tập	7	2	0	0	0	0	2	L1; L2
	Tổng cộng:	70	30	0	0	0	0	30	

5.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
1	Thường xuyên 1	15	L1	Thuyết trình	10	30
2	Thường xuyên 2	15	L2	Tự luận	10	30
3	Kết thúc học phần	70	L1	Tiểu luận	4	70
			L2		6	70

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với người học: để tham gia bài đánh giá cuối kỳ, người học phải có mặt trên lớp ít nhất 70% thời gian lên lớp trực tiếp và thực hiện đầy đủ các bài đánh giá thường xuyên 1 và 2.

- Đối với phòng học: phòng học phải được trang bị mạng Internet ổn định, máy chiếu hoặc màn hình TV, hệ thống loa, âm thanh tốt để người dạy tiến hành giảng dạy và người học tiến hành thuyết trình.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Halliday, M. & Matthiessen, C. (2014). *Halliday's introduction to functional grammar (4th edition)*. Routledge.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Müller, Stefan (2023). *Grammatical theory: From transformational grammar to constraint-based approaches (5th)*. Language Science Press

[2] Keizer, E. (2015). *A functional discourse grammar for English*. Oxford University Press.

[3] Keizer, E. & Olbertz, H. (2018). *Recent developments in functional discourse grammar*. John Benjamins Publishing Company.

Hiệu trưởng

Trưởng NN-DL

TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh

PGS.TS. Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo

PGS. TS. Lê Thị Lan Anh

GS. Nguyễn Văn Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Đề án tốt nghiệp
Tên học phần (Tiếng Anh)	Master's thesis
Mã học phần	FL7321
Loại học phần (Bắt buộc/ Tự chọn)	Bắt buộc
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	9(0;0;0;9)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	FL7124
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 1./QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	ngày...15...1...01/2025

2. Giảng viên phụ trách, giảng dạy học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương
Chức danh: Giảng viên chính
Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương.
Chức danh: Giảng viên chính
Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0989.203.616

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranthiduyen@hauai.edu.vn

Họ và tên: Nguyễn Thuý Nga

Chức danh: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: 0964757807

Học hàm, học vị: PGS. TS

Email: nguyenthuynga@hauai.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có kiến thức về nghiên cứu khoa học để thực hiện nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh	SO2
G2	Học viên có kĩ năng nghiên cứu độc lập, phân tích, giải quyết vấn đề, biết cách ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, dùng thực tiễn để kiểm chứng lý thuyết, có kĩ năng viết, trình bày và bảo vệ đề tài nghiên cứu.	SO5
G3	Học viên chủ động, độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu, tuân thủ các nguyên tắc liêm chính trong khoa học.	SO5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CDR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Xác định được các yêu cầu của việc làm đề án tốt nghiệp trong việc lập kế hoạch và thực hiện đề án tốt nghiệp.	PI 2.1	U	G1
L2	Đưa ra kết quả nghiên cứu khả thi và những đề xuất, đóng góp mới có ý nghĩa khoa học, lý luận và giá trị thực tiễn trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh	PI 5.1	U	G2
L3	Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, liêm chính trong khoa học	PI5.2	U	G3

5. Mô tả tóm tắt học phần

Đề án tốt nghiệp trang bị cho học viên kiến thức về thực hiện một công trình nghiên cứu có ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn, ứng dụng cao về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh. Học phần cũng giúp học viên phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, kỹ năng dùng thực tiễn để kiểm chứng lý thuyết, kỹ năng viết và trình bày, kỹ năng bảo vệ đề tài nghiên cứu.

Sau khi kết thúc học phần, trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, học viên có thể hoàn thành đề án tốt nghiệp – một báo cáo khoa học về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh. Trong đó, học viên ứng dụng kiến thức sâu rộng và tiên tiến về ngôn ngữ học tiếng Anh và phương pháp luận khoa học để tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề ngôn ngữ; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần đổi mới sáng tạo, hoàn thiện vấn đề ngôn ngữ phát sinh trong thực tiễn.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học (số giờ trên lớp/bài¹)

Bài	Tên bài học	Thời lượng HV tự học và chuẩn bị bài (giờ)	Thời gian của học phần						Mã chuẩn đầu ra của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	TT/Đề án TN	Tổng số (giờ)	
			Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ) ^(*)					
1	Phần 1: Lựa chọn đề tài - Nghiên cứu tính cấp thiết và nhu cầu thực tiễn - Xác định tên đề tài nghiên cứu phù hợp ngành Ngôn ngữ Anh - Xác định mục tiêu nghiên cứu	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
2	Phần 2: Xây dựng đề cương (1) - Trình bày cơ sở khoa học, thực tiễn	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3

	và mục tiêu nghiên cứu của đề tài - Xác định câu hỏi nghiên cứu - Xác định đối tượng và phạm vi nghiên cứu								
3	Phần 2: Xây dựng đề cương (2) - Xác định phương pháp nghiên cứu - Xây dựng kết cấu nội dung của đề tài - Lập kế hoạch thực hiện đề tài	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
4	Phần 3: Cơ sở lý luận - Trình bày các khái niệm, kiến thức học thuật chuyên môn về lý luận liên quan đến đề tài - Khảo lược, thảo luận và đánh giá các nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài nghiên cứu	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
5	Phần 4: Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu nghiên cứu - Trình bày bối cảnh nghiên cứu, đối tượng tham gia nghiên cứu - Giới thiệu về các phương pháp nghiên cứu sử dụng trong đề tài - Trình bày công cụ thu thập dữ liệu nghiên cứu - Trình bày quy trình thu thập dữ liệu - Trình bày phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3

6	Phần 5: Phân tích và thảo luận (1) Phân tích các dữ liệu thu thập được theo nhóm/ chủ đề	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
7	Phần 5: Phân tích và thảo luận (2) Thảo luận kết quả nghiên cứu để giải quyết các vấn đề ngôn ngữ của đề tài nghiên cứu	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
8	Phần 6: Kết luận, gợi ý và đề xuất - Trình bày kết luận nghiên cứu - Gợi ý các giải pháp và đề xuất các kiến nghị liên quan	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
9	Phần 7: Viết tóm tắt nghiên cứu	0	3	0	0	0	47	50	L1, L2, L3
	Tổng cộng	0	27	0	0	0	423	450	

6.2 Quy định đánh giá học phần

Thứ tự	Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	Mã CDR của HP	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CDR (%)
1	Bảo vệ đề án tốt nghiệp trước Hội đồng	30	L1	Thuyết trình	1.5	100
			L2	Vấn đáp	1.5	100
2	Báo cáo Đề án tốt nghiệp và kết quả nghiên cứu	70	L3	Viết báo cáo	6	100
				Công bố khoa học	1	

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên: để được bảo vệ đề án tốt nghiệp, học viên phải đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- + đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo;
- + đã nộp đề án và được người hướng dẫn cho bảo vệ;
- + đã hoàn thành các yêu cầu khác theo quy định của cơ sở đào tạo.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Tài liệu Hướng dẫn làm đề án tốt nghiệp – Khoa Ngôn ngữ Anh, Trường Ngoại ngữ Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội, 2023.

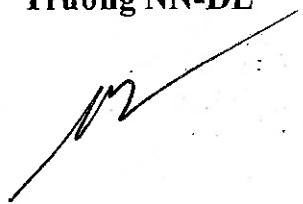
- Tài liệu tham khảo:

[1] Creswell, J. W., & Creswell, J. D. *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed-method approach*. SAGE publications, 2018.

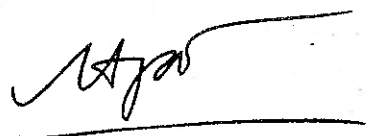
[2] King, K. A., Lai, Y. J., & May, S. (Eds.). *Research methods in language and education*. Springer, 2017.

[3] McKinley, J., & Rose, H. (Eds.). *The Routledge handbook of research methods in applied linguistics*. Routledge, 2020.

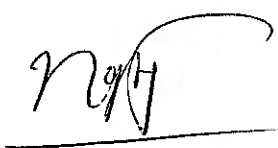
Hiệu trưởng
Trường NN-DL

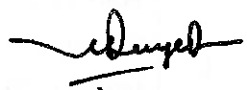

TS. Hoàng Ngọc Tuệ

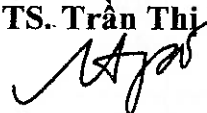
Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo


TS. Nguyễn Thị Hương


TS. Trần Thị Duyên


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần (Tiếng Việt)	Thực tập
Tên học phần (Tiếng Anh)	Internship
Mã học phần	FL7324
Số tín chỉ: TS{LT (Lý thuyết); ThH/TN (Thực hành/thí nghiệm); TL (Thảo luận); TT/ĐA(Thực tập/ Đề án)}	9 (0;0;0;9)
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Khoa Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch
Thuộc CTĐT	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)
Các học phần trước	Không
Các học phần tiên quyết	Không
Các học phần song hành	Không
Ngày ban hành	Ban hành kèm theo QĐ số 81/QĐ-ĐHCN
Lần ban hành	ngày 15/11/2025

2. Giảng viên phụ trách học phần

2.1 Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương.

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

2.2 Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương.

Chức danh: Giảng viên chính

Điện thoại: 0919520468

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: huongnt_nn@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Ngọc Đức

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 098 916 6159

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranngocduc@hau.edu.vn

Họ và tên: Trần Thị Duyên

Chức danh: Giảng viên

Điện thoại: 0989.203.616

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Email: tranthiduyen@hau.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (SO)
G1	Học viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào công việc chuyên môn tại một doanh nghiệp	SO5
G2	Học viên chủ động đề xuất giải pháp để cải tiến chất lượng công việc chuyên môn trong lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Anh tại doanh nghiệp.	SO5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của HP	Mã Tiêu chí đánh giá CĐR	Mức độ (I/T/U)	Mục tiêu học phần
L1	Áp dụng kiến thức đã học vào công việc chuyên môn và công việc liên quan đến ngôn ngữ Anh tại một cơ sở thực tập	PI 5.1	U	G1
L2	Đánh giá và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng công việc chuyên môn trong lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Anh tại cơ sở thực tập	PI 5.1	U	G2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giúp cho người học thâm nhập môi trường làm việc thực tế, thể hiện sự thích ứng, tự định hướng để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm chuyên môn tại doanh nghiệp.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào công việc chuyên môn tại một doanh nghiệp, chủ động đề xuất giải pháp để cải tiến chất lượng công việc chuyên môn trong lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ Anh tại doanh nghiệp.

6. Quy định dạy - học và đánh giá

6.1. Quy định dạy-học

Bài	Tên bài học	Thời lượng HV tự học và chuẩn bị bài (giờ)	Thời gian của học phần						Mã CDR của HP
			Lý thuyết (giờ)		ThH/ TN (giờ)	Thảo luận (giờ)	Thực tập/ Đề án (giờ)	Tổng số (giờ)	
			Trực tiếp	Trực tuyến					
1	Phần mở đầu	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
2	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp 1.1. Giới thiệu về nơi thực tập 1.2. Mô tả vị trí thực tập	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
3	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp 1.1. Giới thiệu về nơi thực tập 1.2. Mô tả vị trí thực tập	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
4	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp (tiếp) 1.1. Giới thiệu về nơi thực tập 1.2. Mô tả vị trí thực tập	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
5	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp (tiếp) 1.1. Giới thiệu về nơi thực tập	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2

	1.2. Mô tả vị trí thực tập								
6	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp 1.3. Tự đánh giá quá trình thực tập	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
7	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp 1.4. Nêu 01 vấn đề tại doanh nghiệp mà học viên mong muốn đề xuất biện pháp thay đổi hoặc cải tiến để nâng cao chất lượng công việc chuyên môn	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
8	Phần nội dung: Báo cáo quá trình thực tập tốt nghiệp 1.5. Nhận xét, đánh giá của cơ sở thực tập	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
9	Phần kết luận Một số nhận định tổng quát và hướng phát triển cho bản thân	0	5	0	0	0	45	50	L1 L2
	Tổng cộng	0	45	0	0	0	405	450	

6.2. Quy định đánh giá học phần

Đánh giá	Trọng số để tính điểm HP (%)	CĐR được đánh giá	Hình thức đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số để đánh giá theo CĐR (%)
Kết thúc học phần	50	L1	Viết báo cáo thực tập	5	100
	50	L2		5	100

7. Điều kiện thực hiện học phần

- Đối với học viên: để được đánh giá cuối kỳ, học viên phải được cơ sở thực tập đánh giá ở mức “đạt yêu cầu”

- Đối với “Báo cáo thực tập doanh nghiệp”: học viên phải hoàn thành viết báo cáo theo đúng thời gian và định dạng quy định của Nhà trường.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Hướng dẫn thực tập doanh nghiệp của Khoa Ngôn ngữ Anh, trường NNDL, 2023.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Baird, Brian N., Debra Mollen. *The Internship, Practicum, and Field Placement Handbook: A Guide for the Helping Professions*. Routledge, 2019.

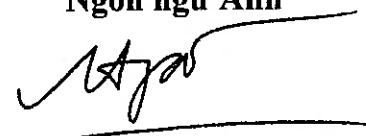
[2] Paul J. Silvia, *How to Write a Lot: A Practical Guide to Productive Academic Writing*, APA LifeTools, 2019.

Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa
Ngôn ngữ Anh

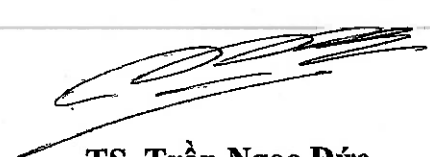


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Nguyễn Thị Hương



TS. Trần Ngọc Đức



TS. Trần Thị Duyên

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Tên học phần: Viết Tiếng Anh học thuật

Mã học phần: FL7304

Đề cương chi tiết ban hành lần:

BÀI 1. TỔNG QUAN VỀ VIẾT TIẾNG ANH HỌC THUẬT

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Giải thích được những kiến thức lý thuyết cần thiết về viết tiếng Anh học thuật; có kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

L2: Vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh học thuật để thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 1, HV có thể nhận diện, ghi nhớ và phân biệt được một số khái niệm cơ bản và các kiến thức tổng quan về viết tiếng Anh học thuật.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,14)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, thảo luận

5. Tổ chức dạy - học: Thuyết trình, vấn đáp, tự luận

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp: Không

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	Ghi nhớ các nội dung về chương trình môn học	GV: - Giới thiệu các nội dung trong ĐCCT của môn học: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, hình thức đánh giá. Hướng dẫn HV cụ thể về hình thức đánh giá các bài thường xuyên và cuối kỳ. - Hướng dẫn phương pháp học HV: Theo dõi ĐCCT và các tài liệu được cung cấp.	ĐCCT học phần, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo	60
2	Kích hoạt kiến thức tổng quan, các khái niệm cơ	GV: Giới thiệu tổng quan, các khái niệm cơ bản về viết tiếng Anh học thuật HV: Theo dõi và làm theo yêu cầu của	Giáo trình Slides bài giảng	140

	bản về tiếng Anh viết khoa học	giáo viên.		
--	-----------------------------------	------------	--	--

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ghi nhớ nội dung chương trình môn học và hiểu rõ cách thức thực hiện các hình thức đánh giá.	HV nghiên cứu ĐCCT, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo.	ĐCCT, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo.		x
2	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học thông qua việc tự làm bài tập ở nhà.	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập tự học ở nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng		x

BÀI 2. VIẾT ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Giải thích được những kiến thức lý thuyết cần thiết về viết tiếng Anh học thuật; có kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

L2: Vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh khoa học để thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 2, HV có thể viết được đề cương nghiên cứu khoa học.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,14)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học: Thuyết trình, vấn đáp, tự luận

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ghi nhớ một số kiến thức về đề cương nghiên cứu.	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về đề cương nghiên cứu khoa học	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...		x

		- HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu môn học.			
--	--	--	--	--	--

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	Thể hiện sự hiểu về cách viết đề cương nghiên cứu	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về cách viết đề cương nghiên cứu - Yêu cầu các nhóm không thuyết trình nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về cách viết đề cương nghiên cứu. - Nhóm không thuyết trình nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides bài giảng	100
2	Hiểu được và áp dụng được cách viết đề cương nghiên cứu	GV: Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách viết đề cương nghiên cứu - Hướng dẫn HV phân tích các ví dụ thực tế. HV: Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	HV nghiên cứu thêm về các tư liệu liên quan đến viết đề cương nghiên cứu	Giáo trình, Slides bài giảng		x

BÀI 3. VIẾT CHƯƠNG MỞ ĐẦU VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Giải thích được những kiến thức lý thuyết cần thiết về viết tiếng Anh học thuật; có kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

L2: Vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh khoa học để thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 3, HV có thể viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,14)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học: Thuyết trình, vấn đáp, tự luận

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ghi nhớ một số kiến thức về viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về cấu trúc bài viết tiếng Anh học thuật. - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu môn học.	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...		x

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	Thể hiện sự hiểu về cách viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về cách viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu - Yêu cầu các nhóm không thuyết trình nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về cách viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu. - Nhóm không thuyết trình nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides bài giảng	100
2	Hiểu được và áp dụng được cách viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu.	GV: Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách viết chương mở đầu và tổng quan nghiên cứu. - Hướng dẫn HV phân tích các ví dụ thực tế. HV: Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng		x

BÀI 4. VIẾT CHƯƠNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KẾT QUẢ

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Giải thích được những kiến thức lý thuyết cần thiết về viết tiếng Anh học thuật; có kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

L2: Vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh học thuật để thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 4, HV có thể viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,14)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học: Thuyết trình, vấn đáp, tự luận

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ghi nhớ một số kiến thức về viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu môn học.	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...		x

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
---------	----------	-----------------	----------	------------------------

1	Thể hiện sự hiểu về cách viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về cách viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả - Yêu cầu các nhóm không thuyết trình nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về cách viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả - Nhóm không thuyết trình nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides bài giảng	50
2	Hiểu được và áp dụng được cách viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả - Hướng dẫn HV phân tích các ví dụ thực tế. HV: Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	150

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	Nhóm 5: - Chuẩn bị bài thuyết trình (20 phút) về cách viết chương Thảo luận, Kết luận, và Phần Tóm tắt nghiên cứu. - Viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả trong đề xuất nghiên cứu cá nhân. Nhóm 1 – 4: - Đọc và tìm hiểu cách viết chương Thảo luận, Kết luận và Tóm tắt nghiên	Giáo trình, Slides bài giảng		x

		cứu. - Viết chương Phương pháp nghiên cứu và kết quả trong đề xuất nghiên cứu cá nhân.			
--	--	---	--	--	--

BÀI 5. VIẾT CHƯƠNG THẢO LUẬN, KẾT LUẬN, VÀ TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Giải thích được những kiến thức lý thuyết cần thiết về viết tiếng Anh học thuật; có kỹ năng lập kế hoạch, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin để thực hiện viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

L2: Vận dụng kiến thức và kỹ năng cần thiết trong quá trình viết tiếng Anh học thuật để thực hiện viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 5, HV có thể viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,14)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học: Thuyết trình, vấn đáp, tự luận

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ghi nhớ một số kiến thức về viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu môn học.	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...		x

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
---------	----------	-----------------	----------	------------------

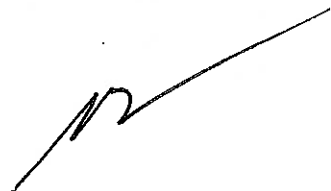
1	Thể hiện sự hiểu về cách viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt	GV: - Yêu cầu Nhóm 5 thuyết trình về cách viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt - Yêu cầu các nhóm không thuyết trình nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về cách viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt - Nhóm không thuyết trình nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides bài giảng	50
2	Hiểu được và áp dụng được cách viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt - Hướng dẫn HV phân tích các ví dụ thực tế. HV: Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	150

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	Nhóm 1-5: - Viết chương Thảo luận, Kết luận, và Tóm tắt trong đề xuất nghiên cứu cá nhân. - Hoàn thiện đề cương nghiên cứu cá nhân và nộp lại.	Giáo trình, Slides bài giảng		x

Hiệu trưởng

Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng Bộ môn/

Trưởng khoa

thuộc Trường NN-DL

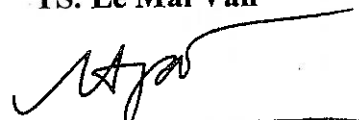


PGS.TS Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Lê Mai Vân



PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học ứng dụng

Mã học phần: FL7332

Đề cương chi tiết ban hành lần:

BÀI 1: NHẬP MÔN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 1, HV có thể nhận diện, làm quen và hiểu rõ yêu cầu của một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,1,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, thảo luận

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp: không

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	Ghi nhớ các nội dung về chương trình môn học	GV: Giới thiệu các nội dung trong ĐCCT của môn học: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, hình thức đánh giá. Hướng dẫn HV cụ thể về hình thức đánh giá của bài thường xuyên và cuối kỳ. HV: Theo dõi ĐCCT và các tài liệu được cung cấp.	ĐCCT học phần, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo	50
2	Kích hoạt kiến thức về nguồn gốc, các khái niệm cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học	GV: Giới thiệu nguồn gốc, các khái niệm bản chất, nền tảng, các thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học HV: Theo dõi và làm theo yêu cầu của giáo viên.	Giáo trình Slides bài giảng	50

3	Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu	GV: Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến phương pháp nghiên cứu. HV: Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Học liệu, tài liệu tham khảo	100
---	---	---	------------------------------	-----

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ghi nhớ nội dung chương trình môn học và hiểu rõ cách thức thực hiện các hình thức đánh giá.	HV nghiên cứu ĐCCT, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo.	ĐCCT, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo.	x	x
2	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học thông qua việc tự đọc và nghiên cứu tài liệu.	HV hoàn thành nhiệm vụ tự đọc và nghiên cứu tài liệu.	Giáo trình, Slides bài giảng		x

BÀI 2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

L2: Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 2, HV có thể nhận diện, ghi nhớ và xác định được một vấn đề cần được nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ và giảng dạy tiếng Anh.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu kiến thức về xác định vấn đề cần nghiên cứu	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về cách xác định vấn đề cần nghiên cứu một cách khoa học	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...	x	x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	- Kích hoạt kiến thức về cách xác định vấn đề nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học	GV: - Đánh giá tình hình học trực tuyến và giải đáp thắc mắc của học viên (nếu có) HV: - Lắng nghe, thảo luận, đặt câu hỏi và ghi chép (nếu có)	Báo cáo tình hình học tập trên hệ thống LMS	30
2	- Phân tích vai trò của việc xác định vấn đề nghiên cứu, những điểm cần lưu ý khi xác định vấn đề nghiên cứu, tính khả thi của vấn đề nghiên cứu - Cách viết mục “Nêu vấn đề nghiên cứu” – Statements of research problem và các ví dụ	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về vai trò của việc xác định vấn đề nghiên cứu. - Phân tích của HV những điểm cần lưu ý khi xác định vấn đề nghiên cứu, tính khả thi của vấn đề nghiên cứu - Hướng dẫn HV cách viết mục “Nêu vấn đề nghiên cứu” – Statement of the research problem và phân tích các ví dụ HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	70
3	Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên đến vấn đề nghiên cứu,	Giáo trình, Slides bài giảng	100

	về xác định vấn đề nghiên cứu.	lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu. HV: -Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.		
--	--------------------------------	---	--	--

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng	x	x

BÀI 3. THU THẬP CƠ SỞ LÝ LUẬN, BẰNG CHỨNG KHOA HỌC

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

L2: Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

- Sau khi học xong bài 3, HV có thể nhận diện khái niệm cơ sở lý luận, phân loại cơ sở lý luận, ghi nhớ các bước tiến hành thu thập cơ sở lý luận và bằng chứng khoa học.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu kiến thức về cơ sở lý luận, vai trò và các bước tiến hành thu thập cơ sở lý luận	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về cơ sở lý luận trong nghiên cứu khoa học	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...	x	x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	- Kích hoạt kiến thức về khái niệm cơ sở lý luận, vai trò của việc thu thập cơ sở lý luận	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về khái niệm cơ sở lý luận, vai trò của việc thu thập cơ sở lý luận trong nghiên cứu khoa học HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện thảo luận theo nhóm, cặp, cá nhân	Giáo trình, Slides bài giảng	30
2	- Phân tích các bước tiến hành thu thập cơ sở lý luận và các công cụ hỗ trợ việc thu thập cơ sở lý luận	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan các bước tiến hành thu thập cơ sở lý luận và các công cụ hỗ trợ việc thu thập cơ sở lý luận HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	70
3	Thực hành và hướng dẫn làm bài KTTX1	GV: - Hướng dẫn HV thực hành, thu thập cơ sở dữ liệu, lưu giữ, ghi chú, viết phần cơ sở lý luận (Bài KTTX1)		100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	-HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng	x	x
2	Thực hành làm bài KTTX1	- HV thu thập cơ sở dữ liệu, lưu giữ, ghi chú, viết phần cơ sở lý luận cho một vấn đề nghiên cứu tự chọn		x	x

BÀI 4. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÁC LOẠI THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

L2: Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

- Sau khi học xong bài 2, HV có thể nhận diện, ghi nhớ và phân biệt được các kiến thức về các loại thiết kế nghiên cứu. Cụ thể, HV phân biệt được các trường phái nghiên cứu và các loại hình nghiên cứu khác nhau.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu kiến thức về các loại hình nghiên cứu	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...		x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	- Kích hoạt kiến thức về các loại hình nghiên cứu khác nhau - Thảo luận, tìm hiểu về các trường phái nghiên cứu	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến các trường phái nghiên cứu khác nhau (thực chứng luận và kiến tạo luận,...) HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	30

2	Phân biệt, phân tích các loại thiết kế nghiên cứu.	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến các loại thiết kế nghiên cứu: định tính, định lượng, hỗn hợp - Hướng dẫn HV phân tích, nắm rõ và phân biệt các loại hình nghiên cứu khác nhau HV: Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	70
3	Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức về loại hình nghiên cứu	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến vấn đề thiết kế nghiên cứu HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm.		100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học thông qua việc tự làm bài tập ở nhà	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng		x

BÀI 5. GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI THIẾT KẾ THÔNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

L2: Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

- Sau khi học xong bài 5, HV có thể nhận diện, ghi nhớ và phân biệt được các kiến thức một số loại hình nghiên cứu được thiết kế thông dụng trong lĩnh vực ngôn ngữ như nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu khảo sát, nghiên cứu tình huống, nghiên cứu tường thuật, và nghiên cứu hành động.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu kiến thức về các loại hình nghiên cứu khác nhau: nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu khảo sát, nghiên cứu tình huống, nghiên cứu tương thuật, và nghiên cứu hành động.	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...	x	x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của mình qua kết quả học trực tuyến	GV: - Đánh giá tình hình học trực tuyến và giải đáp thắc mắc của học viên (nếu có) HV: - Lắng nghe, thảo luận, đặt câu hỏi và ghi chép (nếu có)	Báo cáo tình hình học tập trên hệ thống LMS	30
2	Phân biệt, phân tích một số loại thiết kế	GV: - Yêu cầu nhóm HV thuyết trình về các loại thiết kế nghiên cứu. - Nhận xét bài thuyết trình	Giáo trình, Slides trình bày	70
3	- Kích hoạt kiến thức về nghiên cứu thường gặp trong lĩnh vực ngôn ngữ - Thể hiện khả năng phân tích về các đặc điểm của các thiết kế	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến các thiết kế nghiên cứu thông dụng trong lĩnh vực ngôn ngữ. - Giảng giải, thảo luận, phân tích các đặc điểm và sự khác biệt của từng loại nghiên cứu. HV:	Giáo trình, Slides bài giảng	100

	nghiên cứu khác nhau	- Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cặp, nhóm		
--	----------------------	--	--	--

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố kiến thức, phát triển khả năng tự học	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng	x	x

BÀI 6. GIỚI THIỆU MỘT SỐ CÔNG CỤ THU THẬP DỮ LIỆU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

L2: Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 6, HV có thể nhận diện, ghi nhớ, phân tích và sử dụng một số công cụ thu thập dữ liệu trong quá trình làm nghiên cứu khoa học.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Vấn đáp, truyền thụ –diễn giảng, hoạt động nhóm, thảo luận.

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu kiến thức về các công cụ thu thập dữ liệu: Phiếu khảo sát, Bảng hỏi phỏng vấn	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...	x	x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
-----	----------	-----------------	----------	------------------

1	Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của mình qua kết quả học trực tuyến	GV: - Đánh giá tình hình học trực tuyến và giải đáp thắc mắc của học viên (nếu có) HV: - Lắng nghe, thảo luận, đặt câu hỏi và ghi chép (nếu có)	Báo cáo tình hình học tập trên hệ thống LMS	30
2	Phân biệt, phân tích các công cụ thu thập dữ liệu và cách thiết kế, sử dụng	- Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến các công cụ thu thập dữ liệu: Phiếu khảo sát, Bảng hỏi phỏng vấn - Thảo luận, phân tích cùng HV các đặc điểm của câu hỏi, cách thiết kế từng loại công cụ, những lưu ý khi thiết kế và cách phân tích	Giáo trình, Slides bài giảng	70
3	Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức vào thực hành	GV: - Yêu cầu HV thực hành thiết kế công cụ nghiên cứu cho đề xuất nghiên cứu dự định của HV, xác định đường hướng phân tích HV: - Thảo luận, làm việc theo cặp, cá nhân	Giáo trình, Slides bài giảng	100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Củng cố lại kiến thức về lý thuyết và phân tích công cụ HV định sử dụng trong đề xuất nghiên cứu	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng		x

BÀI 7. ĐẠO ĐỨC NGHIÊN CỨU

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 7, HV có thể trình bày các yêu cầu về đảm bảo đạo đức nghiên cứu trong quá trình xây dựng thiết kế nghiên cứu.

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,2,13)

4. Phương pháp giảng dạy

Vấn đáp, truyền thụ –diễn giảng, hoạt động nhóm, thảo luận.

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu kiến thức về đạo đức nghiên cứu	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, sách tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức	Giáo trình, Internet, sách tham khảo,...	x	x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
1	Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của mình qua kết quả học trực tuyến	GV: - Đánh giá tình hình học trực tuyến và giải đáp thắc mắc của học viên (nếu có) HV: - Lắng nghe, thảo luận, đặt câu hỏi và ghi chép (nếu có)	Báo cáo tình hình học tập trên hệ thống LMS	30
2	Phân biệt, phân tích các trường hợp liên quan đến đạo đức nghiên cứu	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách thức phân tích số liệu sau khi thu thập HV: - HV lĩnh hội kiến thức và đặt câu hỏi (nếu có).	Giáo trình	700
3	Thể hiện khả năng áp dụng kiến thức để trình bày và thảo luận về đạo đức nghiên cứu trong một nghiên cứu khoa học	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến trình bày kết quả số liệu và thảo luận trong một nghiên cứu khoa học HV: - HV lĩnh hội kiến thức và đặt câu hỏi (nếu có).	Giáo trình, Slides bài giảng	100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
-----	----------	-----------------	----------	----------------------	--------

1	Củng cố lại kiến thức về lý thuyết, áp dụng vào đề xuất nghiên cứu	HV hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao về nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng		x
---	--	--	------------------------------	--	---

BÀI 8. ÔN TẬP + HƯỚNG DẪN VIẾT TIỂU LUẬN MÔN HỌC

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ, cách thức phương pháp nghiên cứu cho vấn đề được đề xuất.

L2: Xác định được vấn đề, đề xuất được phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.

L3: Trình bày được các bước đảm bảo đạo đức nghiên cứu.

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài học này, HV có thể xây dựng nội dung chi tiết cho đề xuất nghiên cứu của mình

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (2,2,14)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Ôn tập kiến thức toàn bộ học phần	GV: Hướng dẫn HV tìm hiểu và đọc các tài liệu từ các nguồn khác nhau, định hướng nghiên cứu của mình. HV: - Ôn tập lại toàn bộ kiến thức đã học, định hướng nghiên cứu của bản thân	Giáo trình, nguồn tài liệu từ Internet, sách tham khảo v.v..	x	x

5.2 Các hoạt động trên lớp

STT	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian (phút)
	Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của mình qua kết quả học trực tuyến	GV:	Báo cáo tình hình học tập	30

		- Đánh giá tình hình học trực tuyến và giải đáp thắc mắc của học viên (nếu có) HV: - Lắng nghe, thảo luận, đặt câu hỏi và ghi chép (nếu có)	trên hệ thống LMS	
1	Ôn tập, hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã giảng dạy trong học phần - Hướng dẫn viết tiểu luận môn học	GV; - Phát vấn câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức của các bài học trước - Giải đáp câu hỏi từ HV - Hướng dẫn HV viết tiểu luận môn học theo yêu cầu cụ thể. - Lấy ý kiến nhận xét, góp ý từ HV về hình thức tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy. HV: - Lắng nghe, trả lời các câu hỏi của GV. - Đặt câu hỏi cho GV nếu có những khúc mắc về kiến thức.	Tài liệu, slides	70

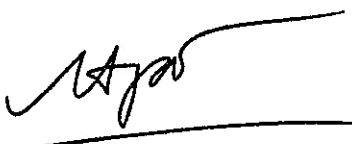
5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

Thực hiện bài tiểu luận

**Hiệu trưởng
Trường NN-DL**


TS. Hoàng Ngọc Tuệ

**Trưởng Khoa
Ngôn ngữ Anh**


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga

Nhóm soạn thảo


PGS.TS Nguyễn Thuý Nga


TS. Lê Mai Vân

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY - HỌC

Tên học phần: Thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ

Mã học phần: FL7320

Đề cương chi tiết ban hành lần:

BÀI 1

TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

PHÂN TÍCH NHU CẦU VÀ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Khái quát hóa các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ

L2: Áp dụng lý thuyết thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để đưa ra ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 1, HV có thể

- Ghi nhớ và giải thích được các khái niệm cơ bản, các đường hướng và các mô hình thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ.
- Nhận biết được vai trò của phân tích bối cảnh và phân tích nhu cầu
- Ghi nhớ được quy trình phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu
- Ghi nhớ khái niệm mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình
- Lập được kế hoạch phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu
- Xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể
- Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,0,9)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, thảo luận, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
---------	----------	-----------------	----------	-----------------------------------	-----------

1	Tìm hiểu về phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu, cách xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,... để tìm hiểu kiến thức về phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu, cách xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình.	Giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,...		x
---	--	--	--	--	---

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian dự kiến (phút)
1	Ghi nhớ các nội dung về chương trình môn học	GV: Giới thiệu các nội dung trong ĐCCT của môn học: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, hình thức đánh giá. Hướng dẫn HV cụ thể về các hình thức đánh giá trong chương trình và bài đánh giá kết thúc học phần. HV: Theo dõi ĐCCT và các tài liệu được cung cấp.	ĐCCT học phần, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo	50
2	Ghi nhớ kiến thức tổng quan, các khái niệm cơ bản, các đường hướng và các mô hình thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: Giới thiệu tổng quan, các khái niệm cơ bản, các đường hướng và các mô hình thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ HV: Theo dõi và làm theo yêu cầu của giáo viên.	Giáo trình Slides bài giảng	50

3	- Ghi nhớ được quy trình phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu - Xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của một chương trình	GV: - Truyền thụ, phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu, cách xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình. HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân/cặp/nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	100
---	--	---	------------------------------	-----

	giảng dạy ngoại ngữ cụ thể			
--	----------------------------	--	--	--

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
1	Ghi nhớ nội dung chương trình môn học và hiểu rõ cách thức thực hiện các hình thức đánh giá.	HV nghiên cứu ĐCCT, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo.	ĐCCT, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo.		x
2	Củng cố kiến thức tổng quan về thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ	HV hoàn thành nhiệm vụ tự học bài 1 ở nhà.	Giáo trình, Slides bài giảng, tài liệu tham khảo.		x

3	- Lập được kế hoạch phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	HV đưa ra ý tưởng về các bước thực hiện phân tích bối cảnh, phân tích nhu cầu cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ; chọn một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đó	Giáo trình, Slides bài giảng, tài liệu tham khảo, đề cương chi tiết/ mô tả mục tiêu, chuẩn đầu ra một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể		x
---	--	--	---	--	---

BÀI 2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY VÀ SẮP XẾP NỘI DUNG GIẢNG DẠY TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Khái quát hóa các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các

bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ

L2: Áp dụng lý thuyết thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để đưa ra ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

L3: Đánh giá sự phù hợp về thiết kế của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 3, HV có thể:

- Ghi nhớ được cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ
- Lựa chọn được nội dung, xác định được phạm vi và đưa ra ý tưởng sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể
- Đánh giá được sự phù hợp về cách chọn nội dung, xác định phạm vi và việc sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,0,9)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, thảo luận, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Tìm hiểu về cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,... để tìm hiểu về cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình về cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	Giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,...		x

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian
---------	----------	-----------------	----------	--------------

				dự kiến (phút)
1	Khái quát kiến thức về cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Yêu cầu các HV không thuyết trình đặt câu hỏi, nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi (nếu có), nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides thuyết trình	90
2	- Ghi nhớ được cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - Lựa chọn được nội dung, xác định được phạm vi và đưa ra ý tưởng sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách lựa chọn nội dung, phạm vi chương trình, cách sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân/cặp/nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	110

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
---------	----------	-----------------	----------	-----------------------------------	-----------

1	Đánh giá được sự phù hợp về cách chọn nội dung, xác định phạm vi và việc sắp xếp nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	HV lựa chọn một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đánh giá sự phù hợp về cách chọn nội dung, xác định phạm vi và việc sắp xếp nội dung của chương trình đó	Giáo trình, Slides bài giảng, tài liệu tham khảo, nội dung một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể		x
---	---	---	--	--	---

BÀI 3

HÌNH THỨC VÀ CÁCH THỨC TỔ CHỨC NỘI DUNG

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Khái quát hóa các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ

L2: Áp dụng lý thuyết thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để đưa ra ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

L3: Đánh giá sự phù hợp về thiết kế của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 4, HV có thể:

- Ghi nhớ được cách thức trình bày và tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ
- Đưa ra ý tưởng về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể
- Đánh giá được sự phù hợp về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,0,9)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, thảo luận, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
---------	----------	-----------------	----------	-----------------------------------	-----------

1	Tìm hiểu về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,... để tìm hiểu về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	Giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,...		x
---	--	---	--	--	---

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian dự kiến (phút)
1	Khái quát kiến thức về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Yêu cầu các HV không thuyết trình đặt câu hỏi, nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi (nếu có), nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides thuyết trình	100
2	- Ghi nhớ được cách thức trình bày và tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. HV:	Giáo trình, Slides bài giảng	100

	- Đưa ra ý tưởng về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung cho một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	- Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân/cặp/nhóm.		
--	---	--	--	--

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
1	Đánh giá được sự phù hợp về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	HV lựa chọn một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đánh giá sự phù hợp về hình thức trình bày và cách thức tổ chức nội dung của chương trình đó	Giáo trình, Slides bài giảng, tài liệu tham khảo, nội dung/tài liệu học tập của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể		x

BÀI 4

KIỂM SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Khái quát hóa các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ

L2: Áp dụng lý thuyết thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để đưa ra ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

L3: Đánh giá sự phù hợp về thiết kế của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 5, HV có thể:

- Ghi nhớ được cách thức kiểm soát và đánh giá người học của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ
- Đưa ra ý tưởng về cách thức kiểm soát và các hình thức kiểm tra đánh giá người học của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể
- Đánh giá về sự phù hợp của các hình thức kiểm tra đánh giá người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,0,9)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, thảo luận, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy - học trực tuyế n	Tự học
1	Tìm hiểu về cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,... để tìm hiểu về cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình về cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	Giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,...		x

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian dự kiến (phút)
1	Khái quát kiến thức về cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Yêu cầu các HV không thuyết	Giáo trình, Slides thuyết trình	100

		trình đặt câu hỏi, nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi (nếu có), nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.		
2	- Ghi nhớ được cách thức kiểm soát và đánh giá kết quả học tập của người học trong một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - Đưa ra ý tưởng về cách thức kiểm soát và các hình thức kiểm tra đánh giá người học của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách thức kiểm soát và các hình thức kiểm tra đánh giá người học của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân/cặp/nhóm.	Giáo trình, Slides bài giảng	100

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyến	Tự học
1	Đánh giá được sự phù hợp về các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	HV lựa chọn một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đánh giá sự phù hợp về các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học của chương trình đó	Giáo trình, Slides bài giảng, tài liệu tham khảo, đề cương chi tiết/ mô tả hình thức kiểm tra		x

			đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể		
--	--	--	---	--	--

BÀI 5

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

1. Chuẩn đầu ra của học phần

L1: Khái quát hóa các vấn đề lý luận trong thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ, các bước thiết kế chương trình và các vấn đề cần quan tâm khi phát triển chương trình dạy học ngoại ngữ

L2: Áp dụng lý thuyết thiết kế chương trình giảng dạy ngoại ngữ để đưa ra ý tưởng, xây dựng kế hoạch thiết kế một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

L3: Đánh giá sự phù hợp về thiết kế của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

2. Mục tiêu bài học

Sau khi học xong bài 7, HV có thể:

- Ghi nhớ được các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ
- Đưa ra ý tưởng về việc đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể

3. Hình thức dạy - học: Lý thuyết (4,0,9)

4. Phương pháp giảng dạy

Truyền thụ, diễn giảng, vấn đáp, bắt cặp-chia sẻ, thảo luận, hoạt động nhóm

5. Tổ chức dạy - học

5.1 Các hoạt động trước khi lên lớp:

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
1	Tìm hiểu về các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một	- HV tìm kiếm và đọc tài liệu từ các nguồn khác nhau như giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,... để tìm hiểu về các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong	Giáo trình, Internet, tài liệu tham khảo,...		x

	chương trình giảng dạy ngoại ngữ	đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ - HV thuộc nhóm thuyết trình chuẩn bị bài thuyết trình về các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ			
--	----------------------------------	---	--	--	--

5.2 Các hoạt động trên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Thời gian dự kiến (phút)
1	Khái quát kiến thức về các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: - Yêu cầu một nhóm HV thuyết trình về các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Yêu cầu các HV không thuyết trình đặt câu hỏi, nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí. - Nhận xét bài thuyết trình theo tiêu chí chấm bài thuyết trình. HV: - Nhóm thuyết trình thực hiện thuyết trình về các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ. - Nhóm không thuyết trình đặt câu hỏi (nếu có), nhận xét bài của các nhóm thuyết trình theo tiêu chí.	Giáo trình, Slides thuyết trình	90
2	Ghi nhớ được các bước đánh giá, các kiểu đánh giá và trọng tâm trong đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ	GV: - Phát vấn câu hỏi, thảo luận cùng HV về các nội dung liên quan đến cách thức kiểm soát và các hình thức kiểm tra đánh giá người học của một chương trình giảng dạy ngoại ngữ.	Giáo trình, Slides bài giảng	110

		HV: - Trả lời câu hỏi của GV, thực hiện hoạt động theo cá nhân/cặp/nhóm.		
--	--	---	--	--

5.3 Các hoạt động sau khi lên lớp

ST T	Mục tiêu	Mô tả hoạt động	Tài liệu	Dạy – học trực tuyế n	Tự học
1	Đưa ra ý tưởng về việc đánh giá một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể	HV lựa chọn một chương trình giảng dạy ngoại ngữ cụ thể và đưa ra ý tưởng cụ thể về việc đánh giá chương trình đó	Giáo trình, Slides bài giảng, tài liệu tham khảo		x

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

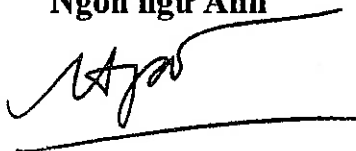
Hiệu trưởng
Trường NN-DL



TS. Hoàng Ngọc Tuệ

Trưởng khoa

Ngôn ngữ Anh



PGS.TS. Nguyễn Thúy Nga

Nhóm soạn thảo



TS. Trần Thị Duyên



TS. Trần Ngọc Đức